

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Quý II - 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI



Giả định về thực thể nền kinh tế phi thị trường trong điều tra, rà soát vụ việc chống bán phá giá của Hoa Kỳ



Vương quốc Anh công bố kế hoạch công tác phòng vệ thương mại cho giai đoạn mới đến năm 2026

Ả-rập Xê-út thông qua Luật phòng vệ thương mại: Những vấn đề đáng lưu ý



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Cục Phòng vệ thương mại là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại, bao gồm các lĩnh vực chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; tổ chức, quản lý hoạt động sự nghiệp dịch vụ công thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Cục Phòng vệ thương mại hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan có liên quan của Việt Nam hiểu rõ hơn về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là kinh nghiệm trong việc chuẩn bị, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại do nước ngoài áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng như việc Việt Nam áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu bảo vệ sản xuất trong nước.

Mục lục

- 4** Giả định về thực thể nền kinh tế phi thị trường trong điều tra, rà soát vụ việc chống bán phá giá của Hoa Kỳ
- 14** Vương quốc Anh công bố kế hoạch công tác phòng vệ thương mại cho giai đoạn mới đến năm 2026
- 22** Ủy ban châu Âu (EC) thông báo nhận được các đơn yêu cầu về biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm từ Trung Quốc và lộ trình xử lý
- 30** Ả-rập Xê-út thông qua Luật phòng vệ thương mại: Những vấn đề đáng lưu ý

Phát hành 1 số/Quý

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Trịnh Anh Tuấn

Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại

Tổ chức sản xuất và phát hành

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO (CIEW)

23 Ngô Quyền - Hà Nội

ĐT: (024) 3939 3422 - Fax: (024) 7303 7897

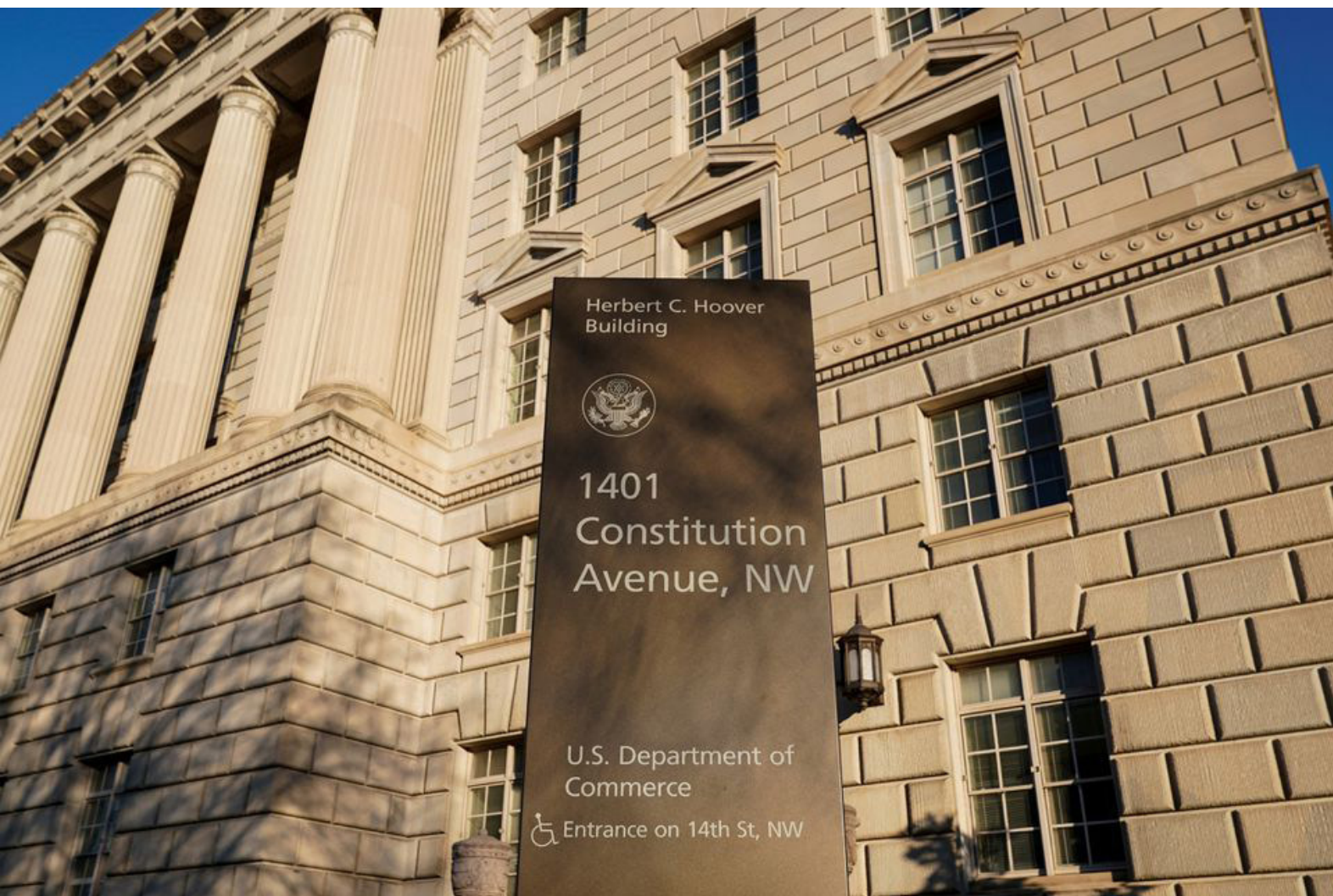
Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại xin trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến đóng góp của độc giả nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp, thư từ, tin, bài xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại

23 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 73037898 - Fax: (024) 7303 7897 - Email: ciew@moit.gov.vn

Lưu ý: Các phân tích đánh giá trong các bài viết phản ánh quan điểm của cá nhân tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm, đánh giá của Cục Phòng vệ thương mại



Giả định về thực thể Nền kinh tế phi thị trường trong điều tra, rà soát vụ việc chống bán phá giá của Hoa Kỳ

Chính sách áp dụng quy chế nền kinh tế phi thị trường đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu nước ngoài trong điều tra bán phá giá và trợ cấp của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) được cho là gây ra một số nghi ngờ về tính minh bạch và có thể dẫn đến các mức phạt thuế khác nhau đối với các doanh nghiệp nước ngoài. DOC áp dụng một khái niệm pháp lý gọi là NME Entity (thực thể nền kinh tế phi thị trường) cho tất cả các nhà xuất khẩu của quốc gia đang bị điều tra bán phá giá và trợ cấp. DOC giả định rằng tất cả các nhà xuất khẩu của quốc gia đó là một phần của thực thể NME – đây là một khái niệm pháp lý được DOC áp dụng thống nhất cho tất cả các doanh nghiệp đang hoạt động tại quốc gia đang bị điều tra bán phá giá và trợ cấp. Vụ việc DOC điều tra, rà soát chống bán phá giá đối với sản phẩm sàn gỗ nhiều

lớp nhập khẩu từ Trung Quốc là một ví dụ.

Tổng quan vụ việc

Tháng 12 năm 2011: DOC quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm sàn gỗ nhiều lớp nhập khẩu từ Trung Quốc.

Năm 2016: Nhà sản xuất trong nước yêu cầu rà soát hành chính biện pháp chống bán phá giá đoạn 2015-2016. DOC xác định được 115 nhà nhập khẩu, xuất khẩu và sản xuất liên quan đến việc rà soát này. DOC tuyên bố rằng Trung Quốc là một quốc gia có nền kinh tế phi thị trường và do đó, họ sẽ sử dụng quy chế nền kinh tế phi thị trường của mình để áp dụng giả định có thể bác bỏ rằng tất cả các bị đơn đều chịu sự kiểm soát của chính phủ (“Quy chế NME”).

Những bị đơn có thể bác bỏ giả định này—bằng cách cung cấp bằng chứng về sự kiểm soát phi tập trung từ nhà nước, không

chịu sự kiểm soát trên thực tế của chính phủ Trung Quốc—sẽ có quyền nhận mức thuế suất khác với mức thuế suất được ấn định cho tất cả các công ty hoặc tổ chức được cho là do chính phủ kiểm soát.

Công ty Cát Lâm là một doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm sàn gỗ nhiều lớp của Trung Quốc. Cát Lâm nằm trong số 72 công ty đã gửi yêu cầu rà soát biện pháp thuế chống bán phá giá và đề nghị được hưởng mức thuế suất riêng biệt. Cát Lâm đã cung cấp thông tin, chứng minh không nằm dưới sự kiểm soát của chính phủ Trung Quốc về mặt luật pháp cũng như các hoạt động xuất khẩu của nó không chịu sự kiểm soát của chính phủ trên thực tế. Sau đó DOC đã chọn Cát Lâm và Jiangsu là bị đơn bắt buộc do chiếm khối lượng hàng hóa bị điều tra lớn nhất trong vụ rà soát này.



Năm 2017, Cát Lâm đã cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin theo yêu cầu phía DOC. Năm 2018 DOC đã ban hành Quyết định sơ bộ và phân tích tỷ lệ riêng biệt cho Cát Lâm. Theo đó, Cát Lâm không được hưởng một mức thuế suất riêng vì không chứng minh được không có sự kiểm soát trên thực tế của chính phủ đối với các hoạt động xuất khẩu. Trong kết luận cuối cùng của mình, DOC tiếp tục cho rằng Cát Lâm không đủ điều kiện cho một mức thuế riêng nhưng 69/72 công ty của Trung Quốc yêu cầu rà soát đã đủ điều kiện cho một mức thuế riêng biệt. DOC đã dừng mọi hoạt động điều tra đối với dữ liệu xuất khẩu của Cát Lâm và áp mức thuế suất 25,62% cho tất cả các doanh nghiệp còn lại của Trung Quốc cho Cát Lâm.

Vụ việc bị kiện ra tòa án Hoa Kỳ với cáo buộc DOC đã áp dụng quy chế nền kinh tế phi thị trường đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu Trung Quốc trong vụ điều tra rà soát để kết luận về mức thuế bán phá giá đối với tất cả các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ nhiều lớp của Trung Quốc, bao gồm cả nguyên đơn là Công ty Cát Lâm. Nghi ngờ về tính minh bạch của quy chế NME, hồ sơ vụ kiện đã được Tòa án trả lại cho DOC để xem xét lại. Tòa án cũng yêu cầu DOC phải giải thích rõ hơn về việc áp dụng quy chế nền kinh tế phi thị trường của họ đối với các nhà sản xuất và xuất khẩu Trung Quốc, bao gồm cả Cát Lâm.

Trước đó, trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm giấy bạc nhập khẩu từ Trung Quốc, DOC đã xem xét việc xác định quyền kiểm soát thực tế của chính phủ đối với các công ty sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc. Việc này cũng được



để cập trong bản ghi nhớ “Tình trạng của Trung Quốc như một nền kinh tế phi thị trường” và được DOC sử dụng trong Kết luận cuối cùng của vụ việc rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sản phẩm gỗ nhiều lớp nhập khẩu từ Trung Quốc. Tuy nhiên, DOC đã không đưa những nhận định này vào hồ sơ chính thức của vụ việc rà soát cho đến khi tòa án trả hồ sơ yêu cầu xem xét lại. Đối với trường hợp của Cát Lâm, công ty này đã không có cơ hội được bày tỏ ý kiến trước thông tin mà DOC đưa ra trong Kết luận cuối cùng.

Giả định nền kinh tế phi thị trường (NME)

Thực thể NME không được chỉ rõ là “Trung Quốc” cũng

không phải là “Chính phủ Trung Quốc,” nhưng bao gồm tất cả các nhà xuất khẩu và sản xuất của Trung Quốc có hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Vì các công ty này hoạt động trong một thị trường ở một quốc gia được xem là có nền kinh tế phi thị trường, DOC cho rằng tất cả họ đều hoạt động dưới sự kiểm soát của chính phủ Trung Quốc.

Giả định này có thể bị bác bỏ nếu Cát Lâm chứng minh được thông qua việc trả lời phần A của bảng câu hỏi của DOC. Tuy nhiên, tòa án có nghi ngờ về việc giả định nền kinh tế phi thị trường trong vụ kiện này có thể không hợp lý.

Trong Kết luận cuối cùng, DOC cho rằng công đoàn đại



diện cho người lao động của Cát Lâm do nhà nước kiểm soát. Cát Lâm đã phản bác bằng lập luận chứng minh công đoàn của doanh nghiệp này hoạt động độc lập với chính phủ Trung Quốc bởi vì tồn tại một tổ chức công đoàn không chịu sự quản lý của chính phủ Trung Quốc đang kiểm soát công ty (bằng cách bổ nhiệm 3/5 số thành viên của hội đồng quản trị và 2/3 thành viên ban giám sát). Tuy nhiên DOC đã kết luận rằng Cát Lâm đã thất bại trong việc chứng minh công đoàn của doanh nghiệp độc lập với chính phủ. DOC cho rằng trên thực tế, công đoàn đại diện cho người lao động của các doanh nghiệp tại Trung Quốc

do chính phủ kiểm soát, kể cả đối với Cát Lâm.

Tòa án cho rằng Báo cáo tình trạng NME của Trung Quốc chưa bao giờ được sử dụng trong quá trình điều tra và trong Kết luận sơ bộ về vụ việc của DOC. Báo cáo này cũng không được đưa vào hồ sơ điều tra, mặc dù nó đã được tham chiếu trong kết luận cuối cùng. Vì vậy, Cát Lâm đã không có cơ hội để bình luận, có ý kiến đối với những đánh giá của DOC trước khi có kết luận cuối cùng. Hồ sơ được trả lại để DOC xem xét, Cát Lâm có cơ hội đưa ra bình luận và ý kiến đối với hồ sơ báo cáo tình trạng NME của Trung Quốc, đồng thời có thể tham khảo những phân tích tương tự của DOC về vụ việc lá

nhôm được nêu trong kết luận cuối cùng. Tuy nhiên, Cát Lâm đã không tận dụng cơ hội này để đưa ra quan điểm và chỉ nộp ý kiến khi dự thảo kết luận được công bố.

Báo cáo tình trạng NME của Trung Quốc đã kết luận rằng tất cả các liên đoàn lao động, tổ chức công đoàn của Trung Quốc đều được kiểm soát bởi Chính phủ và không độc lập. Ngoài ra, từ kết luận của DOC trong vụ điều tra chống bán phá giá với lá nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc có yếu tố nền kinh tế phi thị trường, DOC đã đưa ra kết luận mở rộng về tình trạng NME trong các cuộc điều tra hoặc xem xét các hoạt động thương mại không công bằng của Trung Quốc.

Dựa trên những căn cứ đó, DOC kết luận rằng tổ chức công đoàn của Cát Lâm nằm dưới sự kiểm soát của chính phủ Trung Quốc và “*vai trò của công đoàn trong việc bầu chọn thành viên hội đồng quản trị/ban giám đốc không phải là minh chứng cho việc Cát Lâm không chịu sự kiểm soát của Chính phủ Trung Quốc trong các hoạt động sản xuất và xuất khẩu*”.

Trong quá trình điều tra, DOC đã xem xét tỷ lệ sở hữu của các thành viên công đoàn đại diện cho người lao động của Cát Lâm và kết luận rằng Cát Lâm thực sự được kiểm soát hoàn toàn bởi chính phủ Trung Quốc. Kết quả điều tra lần nữa sau khi tòa án trả lại hồ sơ, DOC tái khẳng định rằng dựa trên sự kiểm soát của chính phủ Trung Quốc đối với công đoàn lao động, Cát Lâm không có quyền được hưởng một mức thuế riêng.

Kết quả này cho thấy lần đầu tiên một công ty như Cát Lâm được xem xét độc lập và công ty

này đã không chứng minh được chính phủ Trung Quốc không thực hiện kiểm soát trực tiếp hoạt động xuất khẩu của công ty. Cát Lâm phản đối kết quả này bằng cách cho rằng công đoàn của công ty là tổ chức độc lập. Tuy nhiên, DOC đã xác định rằng công đoàn của Cát Lâm chỉ là một cánh tay khác của chính phủ Trung Quốc. Các tài liệu mà DOC đã trích dẫn từ Báo cáo tình trạng NME của Trung Quốc về Cát Lâm đã cung cấp đầy đủ bằng chứng rằng Tổng Liên đoàn Lao động Trung Quốc (ACFTU) – một tổ chức liên quan đến chính phủ và Đảng Cộng sản Trung Quốc - có khả năng kiểm soát tất cả các công đoàn ở Trung Quốc. Báo cáo cũng cho biết rằng ACFTU chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và các nhà lãnh đạo công đoàn đồng thời giữ chức vụ tương ứng trong Đảng hoặc chính quyền. Do đó, tuyên bố của Cát Lâm về sự độc lập của công đoàn của họ không thể được chấp nhận. Các bằng chứng này cũng hỗ trợ kết luận của DOC rằng Cát Lâm bị kiểm soát bởi Chính phủ, công đoàn của Cát Lâm là một thành viên dưới sự kiểm soát của ACFTU, việc công đoàn lựa chọn đa số thành viên hội đồng quản trị/ban quản trị của Cát Lâm xác nhận rằng nhà nước kiểm soát công ty. Do đó, nếu giả định NME của DOC được áp dụng, việc sử dụng yếu tố NME không bị cấm trong trường hợp này.

Ngoại lệ đối với bị đơn bắt buộc phải trả lời và giả định NME

Việc sử dụng quy định ngoại lệ đối với các nhà xuất khẩu bắt buộc và giả định NME liên quan đến vụ kiện Cát Lâm. Nếu số lượng nhà xuất khẩu trong một vụ kiện quá lớn, việc xác

định biên độ bán phá giá trung bình theo từng nhà xuất khẩu là không khả thi, trong trường hợp này, quy định ngoại lệ bắt buộc cho phép DOC xác định biên độ bán phá giá trung bình theo từng nhóm nhà xuất khẩu hoặc sản xuất, hoặc từ những nhà xuất khẩu và sản xuất chiếm tỷ lệ lớn nhất của hàng hóa xuất khẩu từ quốc gia xuất khẩu đó. Tỷ lệ phân bổ cho tất cả những nhà xuất khẩu còn lại được xác định dựa trên tỷ lệ trung bình của các nhà xuất khẩu bắt buộc.

DOC đã sử dụng quy định này và dựa trên tỷ lệ phân bổ của hai nhà xuất khẩu bắt buộc để xác định tỷ lệ phân bổ cho các nhà xuất khẩu chưa được kiểm tra. Tên gọi của phương pháp xác định tỷ lệ này không được đưa ra rõ ràng. Tuy nhiên, không có quy định nào miễn trừ cho DOC khỏi nghĩa vụ phải xác định biên độ phá giá bình quân gia quyền cho Cát Lâm với tư cách là nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất “được biết đến” bằng cách sử dụng thông tin riêng của công ty và trong mọi trường hợp, DOC không cần sử dụng tỷ lệ này khi xác định tỷ lệ cho các nhà xuất khẩu khác chưa được kiểm tra.

DOC phải tiến hành:

(1) “*xác định biên độ phá giá bình quân gia quyền ước tính cho từng nhà xuất khẩu và nhà sản xuất riêng lẻ được điều tra*”; và

(2) xác định theo phương pháp luận của quy định “*ước tính thuế suất áp dụng cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất không bị điều tra riêng lẻ*”.

Tức là DOC phải “*tính toán biên độ bán phá giá riêng lẻ và tỷ suất lợi nhuận cho những công ty được chọn để kiểm tra*” và tính toán tỷ lệ biên độ bán phá giá chung dành cho “*tất cả những*

doanh nghiệp khác” để áp dụng cho những doanh nghiệp không được chọn để kiểm tra.

Trong trường hợp này, nguyên tắc giả định NME được áp dụng. Bằng cách sử dụng giả định rằng tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất đều thuộc một thực thể NME và bị chính phủ kiểm soát (trừ khi đối tượng bắt buộc có thể chứng minh điều ngược lại), DOC cố gắng tránh việc tính toán một tỷ lệ riêng cho Cát Lâm theo quy định rõ ràng của luật. “*Luật quy định DOC phải xác định một tỷ lệ đơn lẻ cho các bị đơn bắt buộc được chọn để rà soát độc lập, vì họ là những nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất đã biết*”. Tuy nhiên, luật không cho phép DOC chỉ đơn giản gán một tỷ lệ cho một bị đơn bắt buộc dựa trên mối quan hệ của nó với một nước NME. Tóm lại, DOC đã áp dụng cách thức áp đặt một sự thật bất lợi có sẵn cho một bị đơn bắt buộc trong khi đáng lẽ ra phải tính toán để xác định một tỷ lệ riêng lẻ cho bị đơn bắt buộc phải trả lời.



Giả định NME chưa bao giờ được giải thích đầy đủ

DOC sử dụng giả định NME để xác định mức thuế chống bán phá giá đối với các công ty xuất khẩu từ các quốc gia được xác định là có nền kinh tế phi thị trường, chẳng hạn như Trung Quốc, trừ khi chứng minh được rằng họ không bị kiểm soát bởi Chính phủ trong hoạt động xuất khẩu của mình. Hoa Kỳ đã áp dụng chính sách này trong nhiều năm mặc dù không có căn cứ pháp lý và cũng chưa được giải thích rõ lý do cho việc áp dụng chính sách này.

Các công ty xuất khẩu phải chứng minh rằng họ độc lập với sự kiểm soát của chính phủ để được áp dụng mức thuế chống

bán phá giá riêng biệt. Hoa Kỳ không giải thích rõ ràng nguồn gốc pháp lý hay lý do cho việc áp dụng chính sách giả định NME. Các công ty xuất khẩu phải có nghĩa vụ chứng minh chống lại giả định này. Các nhà phân tích cho rằng việc giải thích nguồn gốc pháp lý và lý do cho việc áp dụng giả định NME là vấn đề cốt lõi đối với các công ty xuất khẩu khi đối mặt với cuộc điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ.

Giải thích về chính sách đối với các nước có nền kinh tế phi thị trường trong các cuộc điều tra chống bán phá giá của DOC. Báo cáo tình trạng NME của Trung Quốc chỉ ra rằng chính sách này chưa được quy định trong luật mà chỉ là một chính sách không được giải thích cụ

thể, được thực hiện và áp dụng bởi DOC thông qua giả định có thể bác bỏ. Trong quá trình áp dụng chính sách này, DOC không đề cập đến nguồn pháp lý hay cách thức chính sách này sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể nào.

Đối với các cuộc điều tra chống bán phá giá sử dụng giả định NME, DOC cho rằng tất cả các công ty thuộc thực thể NME đều bị chính phủ kiểm soát nên được gán một mức thuế chống bán phá giá như nhau (thuế suất toàn quốc) trừ khi một nhà xuất khẩu chứng minh sự không kiểm soát của chính phủ đối với các hoạt động xuất khẩu của mình. Nếu một công ty chứng minh được sự độc lập đối với các hoạt động xuất khẩu của mình, công ty này sẽ được gán một mức thuế

riêng biệt khác với mức thuế chống bán phá giá đơn nhất dành cho các công ty thuộc thực thể NME.

Để xác định một công ty đủ độc lập để được gán mức thuế riêng biệt, DOC phân tích mỗi doanh nghiệp xuất khẩu theo một bài kiểm tra riêng (bảng câu hỏi). Điều này chỉ ra rằng, DOC coi giả định NME là một công cụ hợp pháp, nhưng không giải thích nguồn gốc pháp lý của nó hay lý do sử dụng chính sách này.

Nguồn gốc pháp lý của giả định NME

Kết luận sơ bộ không chỉ ra nguồn gốc pháp lý cho việc sử dụng giả định NME, tòa án nhận thấy rằng DOC đã thừa nhận không có nguồn gốc pháp lý cho

giả định này. Tuy nhiên, việc xem xét các điều khoản trong Đạo luật Thuế quan 1930 (sửa đổi) mà DOC sử dụng làm căn cứ để áp dụng giả định NME trong kết luận sơ bộ vẫn được tòa án xem xét. Tức là, tòa án sẽ phân tích mỗi điều luật được đề cập trong Kết luận sơ bộ để xem liệu có thể là nguồn pháp lý cơ bản cho giả định NME hay không.

Điều 777A của Đạo luật, Mục 19, Tiểu chương 1677f-1, cho phép sử dụng trung bình hóa và mẫu thống kê hợp lệ nếu có một khối lượng bán hàng đáng kể của hàng hóa đang được điều tra hoặc một số lượng hoặc loại sản phẩm đáng kể.

Điều 731 của Đạo luật, chương trình Tăng trưởng Kinh

tế và Phúc lợi Tổng quát của 1930 (hay còn gọi là Đạo luật Thuế quan), được sửa đổi bởi Luật cải cách Thuế quan năm 1984. Điều này cho phép Chính phủ Hoa Kỳ áp đặt thuế chống bán phá giá đối với hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài nếu chúng được bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn so với giá thông thường và gây ra thiệt hại vật chất cho ngành công nghiệp trong nước (hoặc đe dọa gây ra thiệt hại).

Điều 751(a)(1) của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1675(a)(1), quy định nếu có yêu cầu rà soát, DOC phải rà soát và quyết định số tiền thuế chống bán phá giá nếu có theo Điều 1675(a)(2).

Mục 2 của Điều 751 của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1675(a)(2), là



một quy định đơn giản yêu cầu DOC xác định số tiền thuế chống bán phá giá trong quá trình rà soát theo mục 1 của Điều 751 dựa trên sự chênh lệch giữa giá xuất khẩu hoặc giá xuất khẩu được xây dựng và giá thông thường của hàng hóa.

Điều 735(c)(5) của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1673d(c)(5), cung cấp phương pháp tính tỉ lệ tất cả các bên khác ước tính cho các bên không được rà soát khi DOC sử dụng ngoại lệ bị đơn bắt buộc phải trả lời trong một cuộc điều tra.

Điều 777A(c)(1), 19 U.S.C. § 1677f-1(c)(1), quy định rằng khi xác định biên độ bán phá giá trung bình, DOC “*sẽ xác định biên độ bán phá độc lập cho mỗi nhà xuất khẩu và nhà sản xuất đã biết của hàng hóa bị điều tra*”.

Điều 777A(c)(2) của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1677f-1(c)(2), cung cấp một ngoại lệ rằng nếu việc xác định biên độ bán phá giá trung bình đơn lẻ của từng nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất bị ảnh hưởng bởi một “*số lượng lớn*” các nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất, thì DOC được ủy quyền giới hạn xác định biên độ bán phá giá trung bình của:

(a) một mẫu đại diện thống kê các nhà xuất khẩu, nhà sản xuất hoặc loại sản phẩm hoặc;

(b) các nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất chiếm tỷ lệ lớn nhất của hàng hóa bị điều tra mà DOC có thể kiểm tra một cách hợp lý.

Điều 771(18) của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1677(18), cung cấp định nghĩa về quốc gia có nền kinh tế phi thị trường (NME): “Thuật ngữ ‘*quốc gia có nền kinh tế phi thị trường*’ có nghĩa là bất kỳ quốc gia nước ngoài nào mà cơ quan điều hành xác

định không hoạt động trên cơ sở nguyên tắc của các cấu trúc chi phí hoặc giá cả để bán hàng hóa trong nước đó không phản ánh giá trị hợp lý của hàng hóa”.

Điều 773(c) của Đạo luật, 19 U.S.C. § 1677b(c), cung cấp các quy định đặc biệt cho việc xác định giá trị thông thường nếu hàng hóa chủ thể được xuất khẩu từ một quốc gia có nền kinh tế phi thị trường dẫn đến việc bán hàng của hàng hóa trong quốc gia đó không phản ánh giá trị hợp lý của hàng hóa.

Điều 776 của Đạo luật về Thương mại (the Act), 19 U.S.C. § 1677e, cung cấp quy định trong phần (a) rằng, khi thông tin cần thiết không có sẵn trong hồ sơ, hoặc một bên liên quan hoặc bất kỳ người nào khác “*giữ lại*” thông tin được yêu cầu hoặc không cung cấp thông tin đó trước thời hạn hoặc “*gây cản trở đáng kể*” đến thủ tục hoặc cung cấp thông tin nhưng không thể xác minh được, thì DOC “*sẽ*” đưa ra quyết định dựa trên “*các dữ kiện khác*”.

Trong kết quả trả lại hồ sơ lần đầu tiên, không có điều luật nào được nhắc đến là nguồn pháp lý cho giả định NME và DOC không chỉ ra bất kỳ khoảng trống pháp lý nào để có thể hợp lý hóa giả định này. DOC giải thích rằng giả định NME hoạt động như thế nào, nhưng không giải thích được nguồn gốc của nó. Điều này sẽ làm khó cho DOC nếu họ muốn kháng án vì họ không thể đưa ra giải thích mới mà không được đề cập trước đó.

Biện luận và phản bác của Cát Lâm

DOC đã trả lời các câu hỏi của tòa án sau khi có ý kiến của Cát Lâm như sau:

Tòa án đặt ra một loạt câu hỏi liên quan đến “*ngoại trừ nhà sản xuất bắt buộc*” (tức “*điều tra hạn chế*”), “*Chính sách NME*” (tức “*giả định NME*”) và “*tỷ lệ toàn bộ các bên khác*” (tức biên độ bán phá giá được xác định cho các công ty chưa được rà soát độc lập nhưng có đủ điều kiện để được thuế riêng biệt). Vì những câu hỏi này liên quan đến các vấn đề tương tự, DOC đã trả lời chúng cùng nhau, bắt đầu bằng một cái nhìn tổng quan về quyền hạn rộng lớn của DOC trong khuôn khổ quy định pháp luật; mục đích của giả định NME của DOC và sự tương tác với “*điều tra hạn chế*” của tất cả các nhà sản xuất và xuất khẩu đã biết theo mục 777A(c)(2) của Đạo luật; và các lý thuyết pháp lý liên quan đến sự tuân theo nguyên tắc đối với cơ quan chính phủ.

Điều 731 của Đạo luật [19 U.S.C. § 1673] quy định rằng, nếu DOC quyết định rằng “*một loại hàng hóa nước ngoài đang được bán hoặc có khả năng bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn so với giá trị hợp lý của nó*,” và Ủy ban Thương mại quốc tế xác định rằng một ngành công nghiệp trong nước đang bị thiệt hại do hàng hóa nhập khẩu gây ra “*sẽ được áp đặt thuế chống bán phá giá lên các mặt hàng đó*”.

Điều 751(a)(1) của Đạo luật [19 U.S.C. § 1675(a)(1)] quy định rằng nếu có yêu cầu rà soát, DOC sẽ “*rà soát và xác định (theo Điều 751(a)(2) của Đạo luật) số tiền thuế chống bán phá giá*”.

Điều 777A(c)(1) của Đạo luật [19 U.S.C. § 1677f-1(c)(1)], áp dụng cho các cuộc điều tra và rà soát, yêu cầu DOC xác định một biên độ bán phá giá cho từng nhà xuất khẩu và nhà sản xuất của hàng hóa bị điều tra.

DOC trích dẫn các quy định pháp lý thông thường để xác định biên độ phá giá trong quá trình rà soát và mô tả ngoại lệ đối với bị đơn bắt buộc. Tuy nhiên, DOC không cung cấp bất kỳ lý do nào cho việc không tuân theo các quy định pháp lý khi sử dụng ngoại lệ nhà sản xuất bắt buộc đối với Cát Lâm. Nói cách khác, DOC không viện dẫn được căn cứ pháp lý để không tính toán một tỷ lệ riêng cho Cát Lâm.

Nguồn gốc “một mức thuế” và sự phát triển của chính sách giả định NME

Các đạo luật được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua không phải là nguồn duy nhất để xác định chính sách của một cơ quan

điều tra như DOC. Luật và các hướng dẫn của DOC có thể cung cấp quyền hạn cần thiết cho cơ quan điều tra. Tuy nhiên, nguồn cuối cùng để phát triển chính sách ảnh hưởng đến quyền lợi thương mại các bên phải được cơ quan lập pháp quy định hoặc ban hành. DOC không cung cấp giải thích cụ thể để không tuân thủ các quy định pháp luật cho việc tính toán mức thuế chống bán phá giá cho Cát Lâm. DOC dẫn chiếu quy định 19 C.F.R. § 351.107(d) và khẳng định rằng “*biên độ bán phá giá*” có thể bao gồm một mức chênh lệch bán phá giá độc lập cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất. Tuy nhiên, DOC không đưa ra

được căn cứ pháp lý để bỏ qua việc tính toán mức chênh lệch bán phá giá độc lập cho Cát Lâm như quy định.

DOC cho rằng việc sử dụng một mức thuế chống bán phá giá đơn lẻ cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất của một quốc gia không có nền kinh tế thị trường đã được CAFC xác nhận, và DOC đã mô tả những chính sách này một cách chi tiết trong bối cảnh áp dụng các thủ tục hành chính và khi ban hành các quy định, hướng dẫn của mình.

Quy định 19 C.F.R. § 351.107(d) cho biết trong một thủ tục chống bán phá giá liên quan đến hàng hóa nhập khẩu từ một quốc gia không có nền kinh



tế thị trường, “tỷ lệ” có thể bao gồm một mức bán phá giá duy nhất áp dụng cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất. DOC cho rằng quy định “tỷ lệ đơn lẻ duy nhất” này “giải thích rằng trong một thủ tục chống bán phá giá liên quan đến hàng hóa nhập khẩu từ một quốc gia không có nền kinh tế thị trường, có thể tính toán một mức bán phá giá duy nhất áp dụng cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất”.

DOC có thể đúng khi cho rằng quy định này chỉ cung cấp cho một mức thuế đơn lẻ. Tuy nhiên, DOC không đưa ra được nguồn gốc và căn cứ pháp lý của giả thuyết về NME. Nói cách khác, DOC không xác định rõ quy định về mức thuế đơn lẻ là nguồn gốc pháp lý cho giả thuyết về NME của mình. Điều này đúng vì giả thuyết về NME đã xuất hiện trước khi quy định về mức thuế đơn lẻ được thông qua. Ngoài ra, DOC cũng phủ nhận rằng quy định này có liên quan đến giả thuyết về NME. Quy định được thông qua vào tháng 5 năm 1997, không phải là nguồn gốc pháp lý cho giả thuyết về NME, được ban hành dựa trên đạo luật về các thỏa thuận vòng đàm phán Uruguay.

DOC không đề cập rõ ràng đến quy định “một mức thuế” là nguồn gốc của giả định NME mà đang được sử dụng từ trước khi giả định NME được áp dụng. Ngoài ra, DOC cũng từ chối đưa giả định này vào quy định “một mức thuế” hay bất kỳ quy định nào khác. DOC không cung cấp lý do cho giả định NME này hoặc giải thích tại sao họ không tính toán mức thuế riêng lẻ cho Cát Lâm, một nhà sản xuất Trung Quốc trong một vụ điều tra chống bán phá giá. Quy định “một mức thuế” không thể được

coi là cơ sở hợp pháp cho việc DOC không tính toán mức thuế cho Cát Lâm, trừ khi DOC cung cấp giải thích hợp lý cho quyết định của họ.

Kết luận và phán quyết

DOC cho rằng Tòa phúc thẩm Liên bang đã xác định sự liên quan chặt chẽ giữa nền kinh tế phi thị trường và việc chính phủ kiểm soát giá cả, quyết định sản xuất và phân bổ nguồn lực, và DOC có “thẩm quyền rộng lớn” để diễn giải luật chống bán phá giá và ban hành các thủ tục để thực hiện nhiệm vụ điều tra. Tuy nhiên, đây không phải là nhiệm vụ của các cơ quan hành pháp mà phải tìm nguồn gốc, căn cứ pháp lý cho hoạt động của cơ quan hành pháp. Một số quyết định của tòa án trước đó cũng cho thấy rằng sự đồng thuận về việc hạn chế quyền hạn của cơ quan hành pháp. DOC không thể dựa vào những quyết định này để bảo chữa cho việc áp dụng chính sách NME của mình. DOC không có căn cứ pháp lý hay thẩm quyền được quy định nào để từ chối xác định mức thuế bán phá giá riêng cho Cát Lâm, ngoại trừ việc tự xác định có “thẩm quyền rộng lớn” và yêu cầu tòa án tôn trọng quy trình điều tra của DOC để từ chối xác định mức thuế bán phá giá riêng cho Cát Lâm. Khi được tóm tắt, lý do của DOC để sử dụng giả định NME đối với Cát Lâm không phải do luật hoặc quy định nào, mà chỉ là một cách giải thích bắt nguồn những lời chỉ dẫn của Tòa phúc thẩm Liên bang rằng DOC có “quyền hành rộng để diễn giải Luật chống bán phá giá và thiết lập các thủ tục để thực hiện nhiệm vụ điều tra”.

Sau khi xem xét vụ kiện DOC rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm sản

gỗ nhiều lớp nhập khẩu từ Trung Quốc, và vì DOC không cung cấp được giải trình hợp pháp cho việc sử dụng giả định NME đối với Cát Lâm như là một bị đơn bắt buộc được chọn và điều tra bởi DOC, Tòa án quyết định:

- DOC phải tính biên độ bán phá giá trung bình độc lập cho Cát Lâm;
- Hồ sơ được tòa án trả lại lần hai cho DOC xem xét lại sẽ được đưa ra trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát hành Quyết định này của tòa án. Bất kỳ ý kiến nào về kết quả xem xét lại vụ việc lần hai sẽ được nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng tải kết quả. Bất kỳ phản hồi nào trả lời ý kiến đó sẽ được nộp trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi ý kiến;
- Giảm thiểu gánh nặng tính biên độ bán phá giá trung bình độc lập, tòa án sẽ xem xét đơn xin phúc thẩm tới Tòa án Phúc thẩm Liên bang nếu một bên nào đó nộp đơn tới tòa án trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định ban hành.



**Vương quốc Anh công bố kế hoạch
công tác phòng vệ thương mại cho
giai đoạn mới đến năm 2026**

1. Cơ chế hoạt động và các kết quả chính trong công tác phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh kể từ khi tách khỏi EU (Brexit) đến tháng 5/2023

Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) có chức năng nhiệm vụ nhằm bảo vệ các ngành sản xuất cũng như cộng đồng và lợi ích quốc gia của Vương quốc Anh trước các hoạt động thương mại quốc tế không công bằng.

Kể từ khi thành lập vào tháng 6 năm 2021, TRA đã đặt nền móng vững chắc để phát triển công tác phòng vệ thương mại tại Vương quốc Anh, với một đội ngũ khoảng 150 chuyên gia bao gồm các điều tra viên, thẩm tra viên, luật sư, nhà phân tích, chuyên gia chính sách và các bộ phận hỗ trợ.

TRA đã thiết lập một hồ sơ theo dõi về việc cung cấp hiệu quả hoạt động, bao gồm thông

qua việc hoàn thành đánh giá mười biện pháp phòng vệ thương mại được chuyển tiếp từ EU sang Vương quốc Anh. Cơ quan này cũng đang xây dựng uy tín ở tầm quốc tế về chất lượng báo cáo điều tra, phương pháp phân tích kinh tế, có tính đến tác động đầy đủ của các biện pháp tiềm năng đối với nền kinh tế cũng như cộng đồng tại Vương quốc Anh.

Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2023-2026 trình bày cách TRA sẽ xây dựng trên những nền tảng này trong ba năm tới cho đến tháng 3 năm 2026, cùng với một bộ chỉ số hiệu suất mà dựa vào đó TRA có thể đo lường được sự cần thiết cũng như hiệu quả của các biện pháp phòng vệ thương mại.

Đến tháng 3 năm 2025, TRA đặt mục tiêu hoàn thành việc rà soát tất cả 43 biện pháp phòng vệ thương mại chuyển từ EU. Từ thời điểm này, hệ thống điều tra của TRA sẽ thực hiện các cuộc

điều tra theo yêu cầu của ngành sản xuất trong nước tại Vương quốc Anh. TRA dự đoán rằng những diễn biến trong nền kinh tế toàn cầu, chẳng hạn như việc sử dụng trợ cấp cho một số lĩnh vực được lựa chọn ngày càng phổ biến, có thể sẽ thúc đẩy nhu cầu điều tra của Cơ quan Phòng vệ Thương mại trong tương lai.

TRA cũng triển khai các hoạt động tuyên truyền để các doanh nghiệp và các ngành sản xuất có thể tận dụng sự hỗ trợ của TRA biết đến cơ quan điều tra phòng vệ thương mại.

Trong giai đoạn 2023-2026, TRA sẽ tiếp tục quan tâm và thúc đẩy sự phát triển của Văn phòng Hỗ trợ trước khi nộp đơn, nơi cung cấp tư vấn bảo mật, miễn phí để hỗ trợ các doanh nghiệp quan tâm đến công tác phòng vệ thương mại. Là một phần trong cam kết hoạt động minh bạch, cơ quan này sẽ công bố tất cả các cuộc điều tra của mình trên một



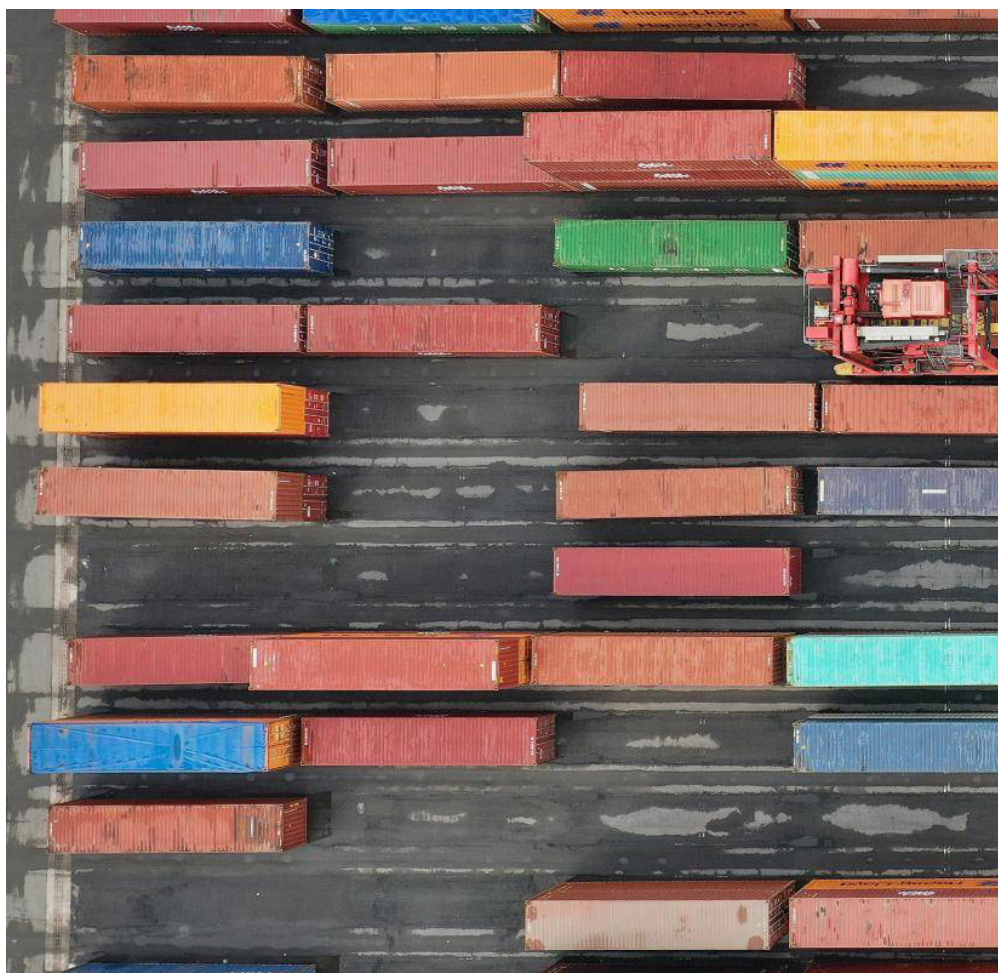
hồ sơ công khai để các bên quan tâm có thể biết TRA đã đưa ra quyết định như thế nào và các thông tin, bằng chứng được sử dụng làm cơ sở để đưa ra những phân tích và quyết định như vậy.

Dự luật Tài chính 2023 đưa ra một số sửa đổi quan trọng đối với khung pháp lý về các biện pháp phòng vệ thương mại làm nền tảng cho công việc của TRA. Những thay đổi này có nghĩa là TRA sẽ đảm nhận các trách nhiệm mới đối với các cuộc điều tra về biện pháp tự vệ song phương và chính phủ sẽ có nhiều quyền quyết định hơn về cách phản hồi các khuyến nghị của TRA.

Nhập khẩu đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Vương quốc Anh. Hàng hóa nhập khẩu có thể được cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc là một phần của chuỗi cung ứng quốc tế của các nhà sản xuất Anh. Chính phủ Vương quốc Anh cam kết bảo vệ thương mại tự do và an toàn hơn bằng cách củng cố chuỗi cung ứng và chống lại chủ nghĩa bảo hộ. Tuy nhiên, thương mại tự do trong các khuôn khổ toàn cầu quan trọng và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đặt ra các quy tắc về cách các Thành viên WTO có thể tự bảo vệ mình trước hàng hóa bị bán phá giá và được trợ cấp, cũng như sự gia tăng mạnh mẽ của nhập khẩu.

Kể từ khi Vương quốc Anh rời Liên minh Châu Âu vào năm 2020, Cơ quan Phòng vệ Thương mại có trách nhiệm bảo vệ Vương quốc Anh trước các thiệt hại kinh tế do các hoạt động thương mại không công bằng gây ra.

Cơ quan Phòng vệ Thương mại tiến hành điều tra hàng nhập



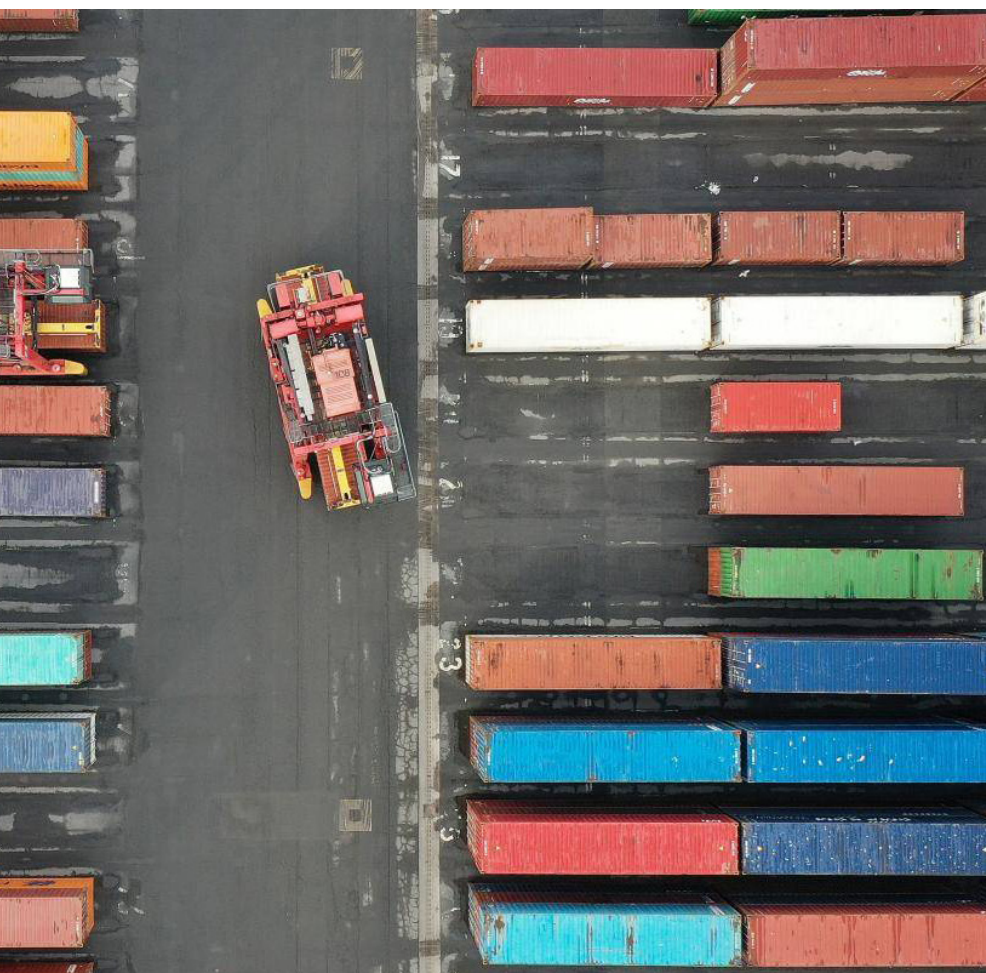
khẩu vào Vương quốc Anh có dấu hiệu của thương mại không công bằng (ví dụ như được trợ cấp, bán phá giá, gian lận xuất xứ, lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại). Dựa trên đội ngũ chuyên gia gồm các điều tra viên, luật sư, chuyên gia thẩm tra và nhà phân tích kinh tế, TRA đưa ra các khuyến nghị dựa trên bằng chứng cho Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại về các biện pháp thích hợp để bảo vệ lợi ích kinh tế của Vương quốc Anh.

TRA vận hành cơ chế phòng vệ thương mại ở cấp quốc gia của Vương quốc Anh, cơ chế này bắt nguồn từ các quy định của WTO và áp dụng cho toàn bộ Vương quốc Anh. Một đặc điểm quan trọng của cơ chế này là yêu cầu cơ quan phòng vệ thương mại thực hiện kiểm tra lợi ích kinh tế nhằm xem xét liệu việc thực

hiện một biện pháp phòng vệ thương mại được đề xuất có mang lại lợi ích kinh tế rộng lớn hơn cho Vương quốc Anh hay không. Điều này có nghĩa là phân tích các tác động đối với nhà sản xuất, nhà sản xuất hạ nguồn, nhà nhập khẩu, người tiêu dùng và thị trường cạnh tranh.

Sau khi các biện pháp phòng vệ thương mại được triển khai, TRA cũng có thể tiến hành nhiều hình thức rà soát bổ sung. Ngoài ra, TRA có thể được yêu cầu cung cấp cho Bộ trưởng Ngoại giao các khuyến nghị, hỗ trợ và giúp đỡ liên quan đến việc xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế hoặc các chức năng thương mại rộng lớn hơn như các khía cạnh cạnh phòng vệ thương mại của các hiệp định thương mại.

TRA đang thực hiện một chương trình đánh giá quá trình



chuyển đổi từ sau Brexit. Kể từ khi Cơ quan phòng vệ thương mại được thành lập vào tháng 6 năm 2021, TRA đã xem xét 43 biện pháp phòng vệ thương mại của EU được đưa vào luật trong nước khi Vương quốc Anh rời khỏi EU.

Thông qua các đánh giá quá trình chuyển đổi này, TRA đưa ra khuyến nghị cho Bộ trưởng Ngoại giao về việc liệu các biện pháp hiện tại có nên được duy trì, sửa đổi hoặc thu hồi để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế trong nước của Vương quốc Anh hay không.

Từ ngày 2 tháng 3 năm 2022, các quyền hạn mới có hiệu lực cho phép Bộ trưởng Ngoại giao 'triệu tập' các đánh giá về các biện pháp đã chuyển đổi. Đối với các trường hợp được triệu tập, TRA vẫn tiến hành công việc

điều tra khách quan và báo cáo kết quả điều tra của TRA cho Bộ trưởng Ngoại giao.

TRA thực hiện các cuộc điều tra của mình theo bốn nguyên tắc hướng dẫn như sau:

Hiệu quả: Đảm bảo rằng các vụ việc được điều tra nhanh chóng và hiệu quả, tránh tạo gánh nặng không cần thiết cho cả người khiếu nại và đối tượng khiếu nại

Tính tương xứng: Đưa ra khuyến nghị dựa trên bằng chứng rõ ràng, nhằm giải quyết thiệt hại gây ra và có tính đến lợi ích của nhà sản xuất trong nước và các bên quan tâm khác, bao gồm cả người tiêu dùng

Khách quan và công bằng (công tâm): Khách quan và công bằng cho tất cả các bên và cung cấp lộ trình cho các bên quan tâm kháng cáo các quyết định.

Minh bạch: Đảm bảo rằng thông tin liên quan về các trường hợp có thể truy cập được đối với các bên quan tâm trong khi cân bằng nhu cầu bảo vệ dữ liệu bí mật thương mại.

TRA nhận các đơn khiếu nại/yêu cầu điều tra từ bất kỳ doanh nghiệp nào đang hoạt động tại Vương quốc Anh. Hầu hết các cuộc điều tra có khả năng được bắt đầu để phản hồi lại đơn khiếu nại/đơn yêu cầu điều tra của một doanh nghiệp đang hoặc lo ngại rằng doanh nghiệp đó có thể bị tổn hại bởi các hoạt động kinh doanh không công bằng.

Việc xử lý các đơn yêu cầu điều tra biện pháp phòng vệ thương mại có thể phức tạp và tốn nhiều thời gian, đồng thời sẽ có ít doanh nghiệp Vương quốc Anh quen thuộc với quy trình này. Do đó, cuốn sổ tay hướng dẫn của TRA và các video giải thích ngắn dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ giới thiệu toàn diện về hệ thống phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh và lời khuyên thiết thực về cách làm việc với cơ quan phòng vệ thương mại.

Các vụ việc được quản lý thông qua nền tảng "Dịch vụ Phòng vệ thương mại" của TRA, một nền tảng CNTT an toàn cho phép cả nhóm xử lý vụ việc của TRA và các bên bên ngoài tương tác với các cuộc điều tra.

Văn phòng Hỗ trợ trước khi nộp đơn của TRA cung cấp các tư vấn và hỗ trợ cho tất cả các bên xem xét nộp đơn yêu cầu điều tra. Các cuộc thảo luận này được bảo mật vì có thể hoặc không thể dẫn đến một hành động chính thức được thực hiện. Danh tính của các bên chỉ được công khai khi TRA quyết định bắt đầu điều tra và công bố Thông báo khởi



xướng điều tra. TRA cũng có thể tiến hành điều tra khi có bằng chứng liên quan xuất hiện – ví dụ như hành vi gian lận/lẩn tránh thực hiện một biện pháp phòng vệ thương mại đang được thực hiện.

TRA công bố chi tiết và bằng chứng về tất cả các vụ việc; khuyến khích các bên liên quan, chẳng hạn như nhà nhập khẩu hoặc công đoàn, theo dõi tiến trình điều tra của TRA và cung cấp những đóng góp cũng như bằng chứng quan trọng để TRA xem xét khi đánh giá các trường hợp cụ thể.

Khi TRA đưa ra các quyết định trong cuộc điều tra phòng vệ thương mại, TRA có thể được yêu cầu xem xét lại các quyết định đó. Khi kết thúc quá trình xem xét lại, TRA sẽ giữ nguyên quyết định ban đầu nếu cho rằng quyết định đó đúng hoặc có thể thay đổi quyết định. Kháng cáo cũng có thể được gửi tới Phòng Thuế và Thủ hiến của Tòa án Tối cao của Vương quốc Anh.

2. Các ưu tiên trong kế hoạch hoạt động của TRA trong giai đoạn 2023-2026

Những ưu tiên trong kế hoạch hoạt động của TRA trong giai đoạn 2023-2026 bao gồm:

- TRA sẽ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại (PVTM) một cách công bằng, khách quan, nghiêm ngặt và hiệu quả.

- Đánh giá hoàn chỉnh tất cả 43 biện pháp PVTM đã chuyển đổi;

- Đảm bảo có một quy trình linh hoạt và đáp ứng kịp thời để giải quyết hiệu quả các yêu cầu xem xét lại và khiếu nại về các biện pháp PVTM;

- Thiết lập và phát triển một chương trình làm việc nhằm giám sát và đánh giá tác động của các đề xuất áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của TRA;



- Thực hiện thành công những thay đổi cần thiết do Bộ Kinh doanh và Thương mại xem xét trong khuôn khổ các biện pháp phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh;

- Chịu trách nhiệm và thiết lập một quy trình mạnh mẽ và hiệu quả để tiến hành điều tra các biện pháp tự vệ song phương liên quan đến các hiệp định thương mại.

Bảng 1: Mục tiêu về tiến độ và số lượng giải quyết các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của TRA trong năm 2023-2024

Chỉ tiêu	Mô tả	Mục tiêu đặt ra cho năm 2023-2024
Tính kịp thời trong việc xử lý các đơn yêu cầu điều tra	Tỷ lệ các đơn yêu cầu hợp lệ được xem xét trong khung thời gian luật định	100%
Tính kịp thời trong tổ chức điều tra	Tỷ lệ các khuyến nghị được đệ trình lên Bộ trưởng Ngoại giao trong thời hạn yêu cầu	90%
Hoàn thiện rà soát chuyển đổi	Số lượng đánh giá chuyển tiếp đã hoàn thành (trong tổng số 43)	22

Đầu tư phát triển kỹ năng và nguồn nhân lực

Để đạt được mục tiêu trở thành một cơ quan phòng vệ thương mại uy tín và hiệu quả đẳng cấp quốc tế phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng, tính chuyên nghiệp và cam kết của đội ngũ nhân viên của TRA. Do đó, Chiến lược nguồn nhân lực của TRA sẽ tập trung vào việc xây dựng năng lực và văn hóa tổ chức được xây dựng dựa trên các giá trị của TRA về tính minh bạch, chuyên môn, hòa nhập và liêm chính. Mục tiêu của TRA là làm

cho Cơ quan Phòng vệ Thương mại của Vương quốc Anh trở thành một địa chỉ đáng tin cậy cho cộng đồng, chuyên nghiệp và sáng tạo để các cán bộ, nhân viên phát huy năng lực sở trường của họ. TRA đặt mục tiêu nằm trong top 4 của các tổ chức khu vực công được đo lường bởi cuộc khảo sát nhân viên hàng năm. TRA đang có kế hoạch chuyển đến không gian văn phòng mới ở Reading vào năm 2024, giảm diện tích sàn nhưng tối đa hóa giá trị sử dụng không gian vật lý.

Bảng 2: Các mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực phòng vệ thương mại năm 2023-2024 của TRA

Chỉ tiêu	Mô tả	Mục tiêu đặt ra cho năm 2023-2024
Tuyển dụng và duy trì	Tỷ lệ vị trí được đảm bảo	91%
Mức độ gắn kết của người lao động	Phần trăm điểm số tích cực trong khảo sát nhân viên hàng năm (phù hợp với điểm số của Khảo sát công vụ)	70%

Tăng cường số hóa

TRA sẽ cung cấp trải nghiệm chất lượng cao cho người dùng thông qua các hỗ trợ kỹ thuật số;

Thiết lập và tối ưu hóa quyền truy cập vào các nguồn dữ liệu quan trọng, bao gồm cả các nhà cung cấp dữ liệu thương mại, để tối đa hóa thông tin chi tiết có sẵn cho các nhóm điều tra của TRA;

Cải thiện việc cung cấp hệ thống TRS bằng cách phản hồi hiệu quả các ý kiến của người dùng về mọi điểm yếu, rào cản và sự kém hiệu quả của hệ thống đã xác định;

Đáp ứng đầy đủ khuôn khổ đảm bảo an ninh mạng của TRA và thực hiện bất kỳ hành động nào đã thống nhất với kiểm toán nội bộ;

Thực hiện các công việc cần thiết để đạt được chứng nhận Cyber Essentials;

Tiến hành lộ trình tầm nhìn kỹ thuật số của TRA và các mục tiêu liên quan, bao gồm quản lý dự án và thông tin quản lý nâng cao để củng cố việc ra quyết định hiệu quả.

Chương trình điều tra theo kế hoạch của TRA cho năm 2023-24

Hoạt động cốt lõi của TRA là tiến hành điều tra các biện pháp phòng vệ thương mại. Bảng dưới đây liệt kê tất cả các trường hợp đang được điều tra và được lên kế hoạch kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2023. Trong suốt năm tới, TRA sẽ tiếp tục xem xét chương trình của mình, có tính đến những diễn biến mới trên môi

trường bên ngoài, rủi ro chiến lược, các ưu tiên lập kế hoạch cũng như bối cảnh nguồn lực của chính chúng ta. TRA sẽ duy trì đủ tính linh hoạt để có thể phản hồi nhanh chóng và hiệu quả đối với các đơn yêu cầu bắt đầu điều tra mới.

TRA sẽ bắt đầu các cuộc điều tra hoặc đánh giá mới để phản hồi các đơn khiếu nại phát sinh. Mặc dù TRA không thể dự đoán được trước các phát sinh mới trên thị trường nhưng thông tin từ các bên khác nhau cho thấy bối cảnh kinh tế, thương mại phức tạp hiện nay có thể làm tăng số các đơn kiện chống bán phá giá và/hoặc chống trợ cấp mới cũng như các yêu cầu các đánh giá mới của các doanh nghiệp trong những tháng tới.

Bảng 3: Danh sách các vụ việc đang và tiếp tục được điều tra, xử lý năm 2023-2024

Hàng hóa	Quốc gia liên quan	Biện pháp
Ống và ống hàn (Welded Tubes and Pipes)	Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Liên bang Nga	Xem xét lại việc chuyển tiếp của rà soát chống bán phá giá (Reconsideration of transition anti-dumping review)
Nhôm đùn (Aluminium Extrusions)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Xem xét lại việc chuyển tiếp của rà soát chống bán phá giá (Reconsideration of transition anti-dumping review)
Bánh xe nhôm (Certain Aluminium Road Wheels)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá (Transition anti-dumping review)
Tấm thép dày (Heavy Plate)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Thép cán nóng dạng phẳng và dạng cuộn (Hot Rolled Flat and Coil)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Thép cán nóng dạng phẳng và dạng cuộn (Hot Rolled Flat and Coil)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống trợ cấp
Bàn ủi (Ironing Boards)	Thổ Nhĩ Kỳ	Điều tra chống trợ cấp
Cáp quang (Optical fibre cables)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Điều tra chống bán phá giá

Hàng hóa	Quốc gia liên quan	Biện pháp
Cáp quang Optical fibre cables	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Điều tra chống trợ cấp
Thanh và que thép không gỉ (Stainless steel bars and rods)	Ấn độ	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Thép Cán nóng dạng phẳng và dạng cuộn (Hot-rolled Flat and Coil)	Nga, Ukraine, Brazil và Iran	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Gạch men (Ceramic Tiles)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Bộ phận xe đạp (Certain Bicycle Parts)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Xem xét miễn trừ lẫn tránh
Sản phẩm gang (Cast Iron Articles)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Circumvention exemption review
Sản phẩm thép (Steel Products)	Các nước đang phát triển	Rà soát thuế suất hạn ngạch thuế quan (Tariff rate quota review)
Thép chống ăn mòn (Corrosion Resistant Steels)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Bộ phận xe đạp (Certain Bicycle Parts)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Thép Cán nóng dạng phẳng và dạng cuộn (Hot Rolled Flat and Coil)	Ukraine	Rà soát hoãn mở rộng
Dây thép và cáp thép (Steel Ropes and Cables)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Lốp xe (Tyres)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Lốp xe (Tyres)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán trợ cấp
Xe đạp điện	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống bán phá giá
Xe đạp điện	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống trợ cấp
Nhiên liệu sinh học (Biodiesel)	Argentina	Rà soát chuyển tiếp chống trợ cấp
Da hỗn hợp (Chamois leather)	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	Rà soát chuyển tiếp chống trợ cấp



**Ủy ban châu Âu (EC) thông báo nhận
được các đơn yêu cầu về biện pháp
PVTM đối với một số sản phẩm từ
Trung Quốc và lộ trình xử lý**

1. Đơn yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá với mặt hàng ống thép nhập khẩu từ Trung Quốc

Chi tiết mặt hàng: Ống và ống liền mạch bằng thép không gỉ (không bao gồm ống và ống có phụ kiện đi kèm phù hợp để dẫn khí hoặc chất lỏng sử dụng trong máy bay dân dụng, gọi tắt là SSPT).

Nhóm hàng này hiện thuộc mã CN 7304 11 00, 7304 22 00, 7304 24 00, mã cũ 7304 41 00, mã cũ 7304 49 83, mã cũ 7304 49 85, mã cũ 7304 49 89, và mã cũ 7304

90 00. Mã TARIC: 7304 41 00 90, 7304 49 83 90, 9 7304 90, 7304 4 7304 49 89 90 và 7304 90 00 91).

Xuất xứ: Trung Quốc

Thông tin về Đơn yêu cầu

Đơn yêu cầu được gửi vào ngày 2 tháng 12 năm 2022 bởi Hiệp hội Ống thép Châu Âu (ESTA) thay mặt cho ngành công nghiệp ống thép của Liên minh châu Âu, cho rằng các biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng này từ Trung Quốc một khi hết hạn có thể dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá

giá gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU.

Các biện pháp hiện đang có hiệu lực là thuế chống bán phá giá chính thức được áp dụng lần đầu theo Quy định Thực thi (EU) 1331/2011 ngày 14 tháng 12 năm 2011. Quy định này áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với việc nhập khẩu một số ống và ống thép không gỉ liền mạch có xuất xứ từ Trung Quốc, đã được gia hạn sau khi xem xét hết hạn, theo Quy định Thực thi (EU) 2018/330 được sửa đổi lần cuối theo Quy định (EU) 2019/1382.



Bên nộp đơn cho rằng việc sử dụng giá và chi phí trong nước tại Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (hay còn gọi tắt là Trung Quốc) là không phù hợp do tồn tại những sai lệch đáng kể theo định nghĩa trong điểm (b) Điều 2(6a) của Quy định cơ bản (The Basic Regulation).

Để chứng minh các cáo buộc về các can thiệp gây “lệch lạc” đáng kể đối với giá sản phẩm, người nộp đơn đã dựa vào thông tin có trong báo cáo quốc gia vào ngày 20 tháng 12 năm 2017 mô tả các tình huống thị trường đặc biệt tại Trung Quốc. Đặc biệt, người nộp đơn đề cập đến các yếu tố bóp méo thị trường do can thiệp của Nhà nước Trung Quốc nói chung và ảnh hưởng cụ thể hơn đến ngành thép (phôi thép-cho đến nay là đầu vào chính duy nhất trong sản xuất SSPT) và các nội dung liên quan đến đất đai, năng lượng, vốn, nguyên vật liệu và lao động. Ngoài ra, người nộp đơn dựa vào thông tin có sẵn công khai, như nhiều bài báo viết về Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về phát triển kinh tế và xã hội của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với các nội dung về kế hoạch điều chỉnh và nâng cấp ngành thép.

Do đó, theo Điều 2(6a)(a) của Quy định cơ bản, người nộp đơn đã thiết lập một giá trị thông thường được xây dựng trên cơ sở chi phí sản xuất và bán hàng phản ánh giá hoặc tiêu chuẩn không bị sai lệch ở một quốc gia đại diện thích hợp. Dựa trên giá xuất xưởng của sản phẩm đang được xem xét từ quốc gia liên quan khi được bán để xuất khẩu sang EU, người nộp đơn cáo buộc rằng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, mặc dù với khối lượng nhỏ, vẫn tiếp tục bị bán phá giá. Do khối lượng nhập khẩu từ

Trung Quốc trong thời gian EC áp dụng thuế chống bán phá giá với mặt hàng này là tương đối thấp, người nộp đơn cũng cung cấp bằng chứng rằng giá xuất khẩu của Trung Quốc sang các nước thứ ba khác hiện thấp hơn giá trị thông thường nêu trên. Trên cơ sở đó, Bên nộp đơn cho rằng nếu dừng thuế chống bán phá với hàng từ Trung Quốc, lượng hàng từ nước này vào EU sẽ gia tăng và tình trạng bán phá giá sẽ tái diễn.

Bên nộp đơn cáo buộc khả năng gây thiệt hại nếu tái diễn các hành vi bán phá giá từ Trung Quốc. Họ đã cung cấp đầy đủ bằng chứng cho thấy rằng nếu các biện pháp chống bán phá giá

hết hiệu lực, mức nhập khẩu hiện tại của sản phẩm đang được xem xét từ Trung Quốc sang EU có khả năng tăng do công suất và tồn kho ở Trung Quốc hiện đang rất lớn và sức hấp dẫn của thị trường EU đối với sản phẩm này.

Hành động của Ủy ban châu Âu (EC) Vào ngày 3 tháng 3 năm 2023, Công báo chính thức (the Official Journal) của Ủy ban châu Âu đăng thông báo của Ủy ban về việc bắt đầu xem xét lại hiệu lực của các biện pháp chống bán phá giá áp dụng đối với việc nhập khẩu một số ống và ống thép không gỉ liền mạch có xuất xứ từ Trung Quốc.

Sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban được thành lập theo Điều



15(1) của Quy định cơ bản, rằng có đủ bằng chứng về khả năng bán phá giá và thiệt hại tồn tại để làm cơ sở cho việc bắt đầu rà soát lại thời hạn, EC sẽ tiến hành rà soát theo Điều 11(2) của Quy định cơ bản.

Thủ tục xem xét này sẽ xác định liệu việc hết hạn của các biện pháp chống bán phá giá có khả năng dẫn đến tái diễn việc bán phá giá các hàng hóa có nguồn gốc từ Trung Quốc hay không và có tái diễn thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU hay không.

Thời hạn và lộ trình

Tất cả các bên quan tâm muốn bình luận về Đơn yêu cầu

(bao gồm các vấn đề liên quan đến các tổn thất và quan hệ nhân quả của việc tái diễn hành vi bán phá giá hàng hóa từ Trung Quốc) hoặc bất kỳ khía cạnh nào liên quan đến việc bắt đầu điều tra (bao gồm cả mức độ hỗ trợ cho yêu cầu) phải gửi ý kiến bằng văn bản trong vòng 37 ngày kể từ ngày công báo.

Mọi yêu cầu điều trần liên quan đến việc khởi xướng điều tra phải được gửi trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo. Theo các quy định của thông báo, tất cả các bên quan tâm đã được mời để đưa ra quan điểm của họ, gửi thông tin và cung cấp bằng chứng hỗ trợ.

Trừ khi có quy định khác, thông tin này và bằng chứng hỗ trợ phải đến được Ủy ban trong vòng 37 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

Cuộc điều tra thông thường sẽ được kết thúc trong vòng 12 tháng và trong mọi trường hợp không quá 15 tháng kể từ ngày đăng thông báo.

Điều tra các nhà sản xuất tại quốc gia liên quan (Trung Quốc)

Xét về số lượng lớn các nhà sản xuất tại Trung Quốc có thể tham gia vào quá trình xem xét gia hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá và để hoàn thành cuộc điều tra trong thời hạn luật định, EC có thể giới hạn các nhà sản xuất bị điều tra ở một số lượng hợp lý bằng cách chọn một mẫu (quy trình này còn được gọi là 'lấy mẫu'). Việc lấy mẫu sẽ được thực hiện theo Điều 17 của Quy định cơ sở.

Để tạo cơ sở cho Ủy ban quyết định xem có cần lấy mẫu hay không và cách thức chọn mẫu, tất cả các nhà sản xuất hoặc đại diện cho họ, bao gồm cả những nhà sản xuất không hợp tác trong cuộc điều tra dẫn đến các biện pháp hiện hành, được yêu cầu cung cấp cho Ủy ban thông tin về các công ty của họ trong vòng 7 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này. Thông tin này phải được cung cấp tại địa chỉ sau: https://tron.trade.ec.europa.eu/tron/tdi/form/R792_SAMPLING_FORM_FOR_EXPORTING_PRODUCER.

Để có được thông tin cần thiết cho việc lựa chọn mẫu nhà sản xuất, Ủy ban cũng sẽ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc và có thể liên hệ với bất kỳ hiệp hội nhà sản xuất nào đã biết ở quốc gia liên quan.



Nếu cần lấy mẫu, các nhà sản xuất sẽ được chọn dựa trên khối lượng sản xuất, bán hàng hoặc xuất khẩu đại diện lớn nhất có thể được điều tra một cách hợp lý trong khoảng thời gian có sẵn. Tất cả các nhà sản xuất đã biết ở Trung Quốc, các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có liên quan và các hiệp hội của các nhà sản xuất sẽ được Ủy ban thông báo về các công ty được chọn trong mẫu (việc thông báo sẽ thực hiện chính thức theo kênh Chính phủ từ EU tới các cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc).

Khi Ủy ban đã nhận được thông tin cần thiết để chọn một mẫu các nhà sản xuất, họ sẽ thông báo cho các bên liên quan về quyết định của mình xem họ có được đưa vào mẫu hay không. Các nhà sản xuất được chọn để lấy mẫu sẽ phải nộp bản câu hỏi đã điền đầy đủ thông tin trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông

báo quyết định đưa họ vào mẫu, trừ trường hợp có quy định khác.

Ủy ban sẽ thêm một ghi chú vào hồ sơ để kiểm tra bởi các bên quan tâm phản ánh việc lựa chọn mẫu. Mọi ý kiến về việc chọn mẫu phải được gửi trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thông báo quyết định chọn mẫu.

Bản sao bảng câu hỏi dành cho các nhà sản xuất ở quốc gia liên quan có sẵn trong tệp để các bên liên quan kiểm tra và trên trang web của DG Trade <https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/case-view?caseId=2658>.

Không ảnh hưởng đến khả năng áp dụng Điều 18 của Quy định cơ bản (The Basic Regulation), các công ty đã đồng ý với khả năng đưa họ vào mẫu nhưng không được chọn để đưa vào mẫu sẽ được coi là hợp tác.

Thủ tục bổ sung liên quan đến việc điều tra các can thiệp

của Nhà nước có thể “làm sai lệch” thị trường

Theo các quy định của Thông báo này, tất cả các bên quan tâm được mời đưa ra quan điểm của họ, gửi thông tin và cung cấp bằng chứng hỗ trợ liên quan đến việc áp dụng Điều 2(6a) của Quy định cơ bản. Trừ khi có quy định khác, thông tin này và bằng chứng hỗ trợ phải đến được Ủy ban trong vòng 37 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này.

Đặc biệt, Ủy ban mời tất cả các bên quan tâm đưa ra quan điểm của họ về các nguyên liệu đầu vào và mã Hệ thống hài hòa (HS) được cung cấp trong yêu cầu, đề xuất một hoặc các quốc gia đại diện thích hợp và cung cấp danh tính của nhà sản xuất sản phẩm đang được xem xét tại các quốc gia đó. Thông tin này và bằng chứng hỗ trợ phải đến được Ủy ban trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này.





Theo điểm (e) của Điều 2(6a) của Quy định cơ bản, ngay sau khi khởi xướng, Ủy ban sẽ thông báo cho các bên tham gia cuộc điều tra bằng cách ghi chú vào hồ sơ để các bên liên quan kiểm tra các nguồn thông tin liên quan dự định sử dụng cho mục đích xác định giá trị thông thường ở Trung Quốc theo Điều 2(6a) của Quy định cơ bản. Các bên tham gia cuộc điều tra sẽ có 10 ngày để gửi ý kiến đến EC, tính từ ngày ghi chú đó được thêm vào hồ sơ.

Theo thông tin có sẵn cho Ủy ban, một quốc gia thứ ba có thể đại diện cho Trung Quốc trong trường hợp này là Mexico. Với mục đích cuối cùng là lựa chọn quốc gia thứ ba đại diện phù hợp, Ủy ban sẽ kiểm tra xem liệu có quốc gia nào có mức độ phát triển kinh tế tương tự như Trung Quốc hay không, tại đó có hoạt

động sản xuất và bán sản phẩm đang được xem xét và có sẵn dữ liệu liên quan. Khi có nhiều hơn một quốc gia như vậy, ưu tiên sẽ được dành cho các quốc gia có mức độ bảo vệ môi trường và xã hội phù hợp.

Đối với các nguồn có liên quan, Ủy ban mời tất cả các nhà sản xuất ở Trung Quốc cung cấp thông tin về nguyên liệu (thô và chế biến) và năng lượng được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm được xem xét trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này. Thông tin này phải được cung cấp qua TRON.tdi tại địa chỉ sau: https://tron.trade.ec.europa.eu/tron/tdi/form/R792_INFO_ON_INPUTS_FOR_EXPORTING_PRODUCER_FORM.

Hơn nữa, bất kỳ việc gửi thông tin thực tế nào để xác định

chi phí và giá cả theo điểm (a) của Điều 2(6a) của Quy định cơ bản phải được nộp trong vòng 65 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này. Để có được thông tin cần thiết cho cuộc điều tra của mình liên quan đến cáo buộc “làm sai lệch thị trường” đáng kể theo định nghĩa của điểm (b) Điều 2(6a) của Quy định cơ bản, Ủy ban cũng sẽ cung cấp một bản câu hỏi cho Chính phủ Trung Quốc.

Thủ tục đánh giá lợi ích của Liên minh châu Âu

Nếu khả năng tiếp tục hoặc tái diễn bán phá giá và thiệt hại do các hành vi bán phá giá gây ra được xác nhận là có, một quyết định sẽ được đưa ra, theo Điều 21 của Quy định cơ bản, về việc liệu việc duy trì các biện pháp chống bán phá giá có đi ngược lại lợi ích của Liên minh châu Âu

hay không. Các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và hiệp hội đại diện của họ, người sử dụng sản phẩm và hiệp hội đại diện của họ, công đoàn và các tổ chức tiêu dùng đại diện được mời cung cấp cho Ủy ban thông tin về lợi ích liên quan.

Thông tin liên quan đến việc đánh giá lợi ích của Liên minh châu Âu phải được cung cấp trong vòng 37 ngày kể từ ngày đăng Thông báo này, trừ khi có quy định khác. Thông tin này có thể được cung cấp ở định dạng mở hoặc bằng cách hoàn thành bảng câu hỏi do Ủy ban cung cấp. Một bản sao của bảng câu hỏi, bao gồm bảng câu hỏi dành cho người dùng sản phẩm đang được xem xét, có sẵn trong tệp tài liệu để các bên quan tâm kiểm tra trên trang web của DG Trade <https://tron.trade.ec.europa.eu/investigations/case- xem? trường>

hợpId=2658. Trong mọi trường hợp, thông tin được gửi theo Điều 21 của Quy định cơ bản sẽ chỉ được tính đến nếu được hỗ trợ bởi bằng chứng thực tế tại thời điểm gửi, chứng minh tính hợp lệ của nó.

Điều tra các nhà nhập khẩu không liên quan

Các nhà nhập khẩu không liên quan trực tiếp đến vụ việc, đang hoạt động tại EU, bao gồm cả những nhà nhập khẩu không hợp tác trong cuộc điều tra dẫn đến các biện pháp có hiệu lực trước đây, cũng được mời tham gia cuộc điều tra này.

Nếu có số lượng lớn các nhà nhập khẩu không liên quan có thể tham gia vào quá trình xem xét hết hạn này nhưng phải hoàn thành cuộc điều tra trong thời hạn luật định, Ủy ban có thể giới hạn ở một số lượng hợp lý bằng

cách chọn một mẫu phù hợp (quy trình này còn được gọi là 'lấy mẫu'). Việc lấy mẫu sẽ được thực hiện theo Điều 17 của Quy định cơ sở.

Để tạo cơ sở cho Ủy ban quyết định xem việc lấy mẫu có cần thiết hay không và, nếu có thì chọn mẫu như thế nào, tất cả các nhà nhập khẩu không liên quan hoặc đại diện hành động thay mặt họ, bao gồm cả những người không hợp tác trong cuộc điều tra phải trình bày các ý kiến của mình trong vòng 7 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này, bằng cách cung cấp cho Ủy ban thông tin về doanh nghiệp của mình, với các chỉ tiêu thông tin theo yêu cầu.

Để có được thông tin cần thiết cho việc lựa chọn mẫu của các nhà nhập khẩu không liên quan, Ủy ban cũng có thể liên hệ



với bất kỳ hiệp hội các nhà nhập khẩu nào.

Nếu cần lấy mẫu, các nhà nhập khẩu có thể được chọn dựa trên khối lượng tiêu thụ lớn nhất của sản phẩm thuộc đối tượng của cuộc điều tra và có thể được điều tra một cách hợp lý trong khoảng thời gian nhất định. Tất cả các nhà nhập khẩu và hiệp hội các nhà nhập khẩu không liên quan sẽ được thông báo nếu được chọn vào mẫu điều tra.

Ủy ban cũng sẽ thêm một ghi chú vào hồ sơ để các bên quan tâm phản ánh việc lựa chọn mẫu kiểm tra. Mọi ý kiến về việc chọn mẫu phải được gửi trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thông báo quyết định chọn mẫu.

Để có được thông tin cần thiết cho cuộc điều tra, Ủy ban sẽ cung cấp bảng câu hỏi cho các nhà nhập khẩu không liên quan được chọn vào mẫu điều tra. Các bên đó phải gửi bảng trả lời câu hỏi đã điền đầy đủ thông tin trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chọn mẫu, trừ trường hợp có quy định khác.

Các bên liên quan

Để tham gia điều tra, các bên liên quan, chẳng hạn như nhà sản xuất ở quốc gia có liên quan, Hiệp hội các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và hiệp hội đại diện của họ, người dùng và hiệp hội đại diện của họ, công đoàn và tổ chức đại diện người tiêu dùng trước tiên phải chứng minh rằng có mối liên hệ khách quan giữa các hoạt động của họ và sản phẩm được xem xét.

Các nhà sản xuất ở quốc gia liên quan, Liên minh các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và hiệp hội đại diện cung cấp thông tin theo quy trình sẽ được coi là các bên liên quan nếu có mối liên hệ khách quan giữa các hoạt động

của họ và sản phẩm được xem xét.

Các bên khác sẽ chỉ có thể tham gia vào cuộc điều tra với tư cách là bên liên quan kể từ thời điểm họ tự công khai và với điều kiện là có mối liên hệ khách quan giữa các hoạt động của họ và sản phẩm được xem xét. Việc được coi là một bên liên quan không ảnh hưởng đến việc áp dụng Điều 18 của Quy định cơ bản.

2. Yêu cầu xem xét nhà xuất khẩu mới đối với mặt hàng Melamine, thuộc mã CN 2933 61 00 xuất xứ Trung Quốc

Xuất xứ: Trung Quốc đại lục.

Thông tin về Đơn yêu cầu:

Yêu cầu xem xét nhà xuất khẩu mới đã được nộp bởi Công ty TNHH Hóa chất Năng lượng Tân Cương Xinlianxin (‘người nộp đơn’), đây là một nhà sản xuất và xuất khẩu melamine của Trung Quốc.

Các biện pháp đang có hiệu lực là thuế chống bán phá giá cuối cùng được áp dụng theo Quy định thực thi (EU) 457/2011 và được gia hạn bởi Quy định Thực thi (EU) 2017/1171. Thuế được áp dụng dưới hình thức giá nhập khẩu tối thiểu (‘MIP’) đối với các nhà sản xuất hợp tác xuất khẩu và thuế cố định trên mỗi tấn đối với tất cả các nhà sản xuất xuất khẩu khác.

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2022, Ủy ban đã khởi xướng một cuộc điều tra rà soát hết hiệu lực của các biện pháp chống bán phá giá trên.

Hành động của Ủy ban: Vào ngày 1 tháng 3 năm 2023, Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/442 đã được đăng trên Công báo. Quy định bắt đầu đánh giá ‘nhà xuất khẩu mới’ đối với Quy định thực thi (EU) 2017/1171 áp đặt thuế chống

bán phá giá chính thức đối với hàng nhập khẩu melamine có nguồn gốc từ Trung Quốc với phạm vi áp dụng là một nhà sản xuất- xuất khẩu của Trung Quốc. Quy định mới được công bố nêu rõ rằng công ty liên quan đáp ứng các căn cứ để bắt đầu xem xét Nhà xuất khẩu mới.

Các bên quan tâm cần liên hệ với Ủy ban trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo này. Các bên quan tâm phải trình bày quan điểm của mình bằng văn bản và gửi bản trả lời câu hỏi hoặc bất kỳ thông tin nào khác trong vòng 37 ngày kể từ ngày đăng Công báo, trừ khi có quy định khác.

Các bên quan tâm cũng có thể đăng ký để được Ủy ban tổ chức điều trần trong cùng thời hạn 37 ngày. Đối với các phiên điều trần về các vấn đề liên quan đến giai đoạn bắt đầu điều tra, yêu cầu phải được gửi trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Mọi yêu cầu được điều trần phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do yêu cầu.



Ả-rập Xê-út thông qua Luật phòng vệ thương mại: Những vấn đề đáng lưu ý

1. Những vấn đề nổi bật về Luật phòng vệ thương mại của Ả-rập Xê-út mới được thông qua:

1.1. Bối cảnh chung và định hướng của Ả-rập Xê-út về phòng vệ thương mại:

Hội đồng Bộ trưởng của Vương quốc Ả-rập Xê-út đã phê chuẩn Luật Phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế (The Law of Trade Remedies in International Trade, sau đây gọi tắt là Luật Phòng vệ thương mại). Luật này quy định việc tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ đối với hàng nhập khẩu vào Ả-rập Xê-út và bảo vệ hàng xuất khẩu từ Ả-rập Xê-út khỏi các biện pháp tương tự do các nước khác áp

đặt. Tiếp theo là vào tháng 3 năm 2023, Tổng cục Ngoại thương nước này (GAFT) đã phê duyệt Quy định thực thi Luật Phòng vệ thương mại (Sau đây gọi tắt là Quy định thực thi)¹.

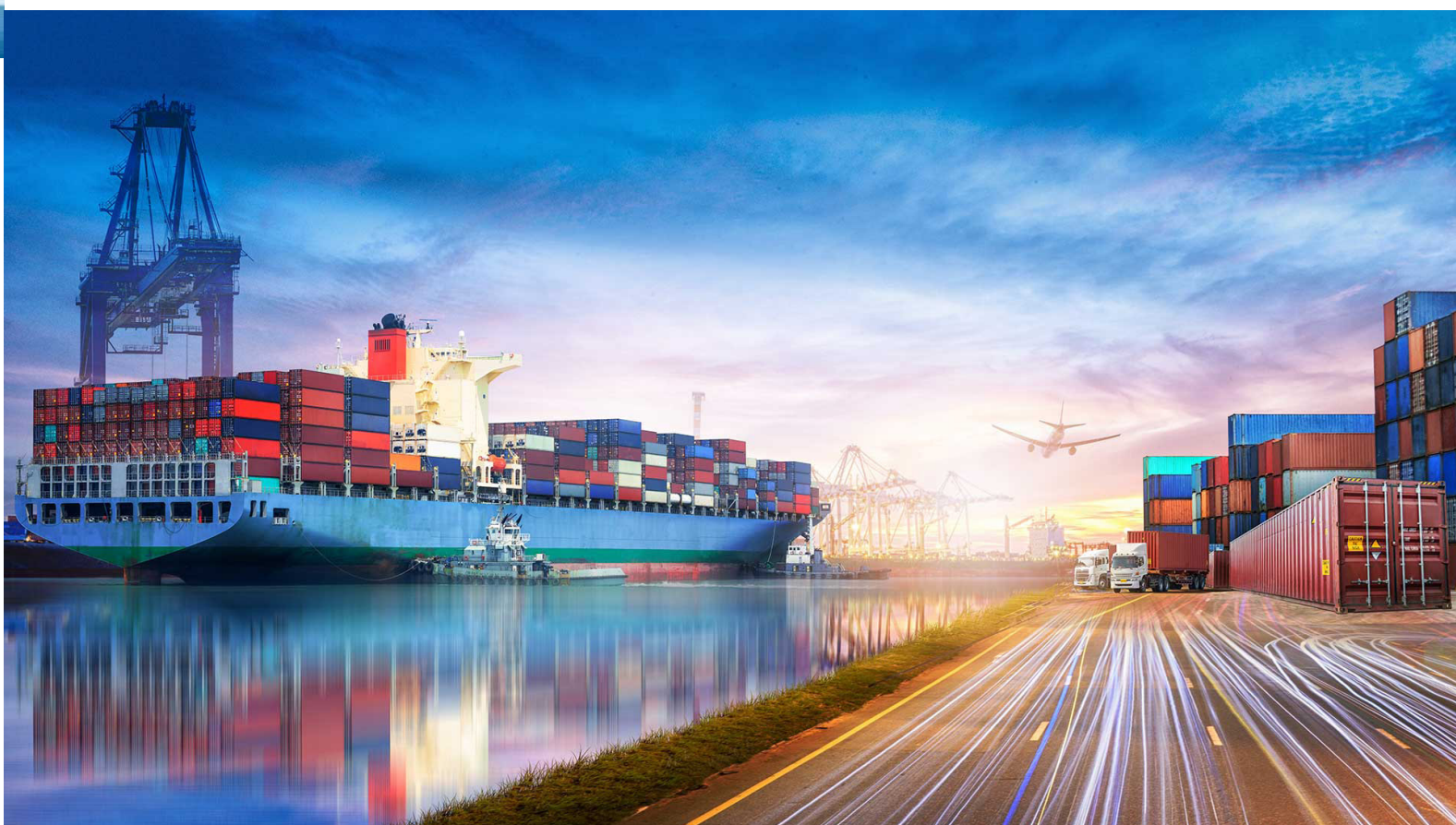
Ả-rập Xê-út trở thành thành viên của WTO vào năm 2005. Trong nỗ lực điều chỉnh khung pháp lý để tương thích với các Hiệp định của WTO, đồng thời đảm bảo sát nhất các lợi ích của quốc gia, Luật Phòng vệ thương mại ở cấp độ quốc gia đã được ban hành.

Mặc dù trước đó Luật chung về phòng vệ thương mại của Hội đồng hợp tác Vùng vịnh (GCC)

¹ Ban hành theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng cục Ngoại thương (GAFT) số (55) ngày 9/8/1444 AH (tương ứng với ngày 1/3/2023)

đã được ban hành nhằm điều chỉnh các biện pháp khắc phục hậu quả của các hành vi thương mại gây tổn hại ở 6 quốc gia thành viên của GCC là Ba-ranh, Cô-oét, Ô-man, Qua-ta, Ả-rập Xê-út và Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất nhưng Ả-rập Xê-út vẫn thực hiện các bước để ban hành luật phòng vệ thương mại riêng để phù hợp với yêu cầu thực tiễn về tăng cường bảo vệ công bằng cho các ngành sản xuất nội địa của mình.

Hệ thống khắc phục hậu quả thương mại không công bằng của Ả-rập Xê-út đang được thiết lập như một phần của Tầm nhìn Quốc gia 2030, trong đó Chính phủ hướng tới việc hỗ trợ và thúc đẩy ngành công nghiệp nội địa



của Ả-rập Xê-út trước các hành vi thương mại không công bằng từ hàng nhập khẩu. Luật mới sẽ được áp dụng cùng với hệ thống phòng vệ thương mại hiện có của GCC.

GCC là một liên minh thuế quan bao gồm Ba-ranh, Cô-oét, Ô-man, Qua-ta, Ả-rập Xê-út và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Liên minh này có một hệ thống phòng vệ thương mại khu vực áp dụng cho hàng nhập khẩu vào GCC (gọi là Luật chung hay Thông luật).

Luật chung về các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ cho các quốc gia thuộc Hội đồng hợp tác vùng Vịnh được ban hành theo quyết định của Hội đồng tối cao trong phiên họp thứ 24 được tổ chức vào ngày 21 - 22 tháng 12 năm 2003 tại Cô-oét. Sau đó các sửa đổi đã được thực hiện tại Thông luật theo quyết định của Ủy ban Hợp tác Kinh tế và Tài chính trong cuộc họp số (86) được tổ chức vào ngày 06 tháng 11 năm 2010 tại Nhà nước Cô-oét: sửa đổi này đã được Hội đồng Tối cao thông qua tại phiên họp thứ 30.

Luật chung cho phép các quốc gia GCC tiến hành điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành công nghiệp vùng Vịnh và các biện pháp này được áp dụng cho biên giới hải quan của các quốc gia GCC. Thông luật, tại Điều (7), xác định các cơ quan được ủy thác thực hiện các quy định của Thông luật này và các quy định hành pháp, đồng thời xác định quyền hạn của họ. Các cơ quan này là Ủy ban cấp Bộ trưởng, Ủy ban thường trực và Văn phòng Ban thư ký kỹ thuật của GCC về các biện pháp chống gây thương tích trong thương mại quốc tế.

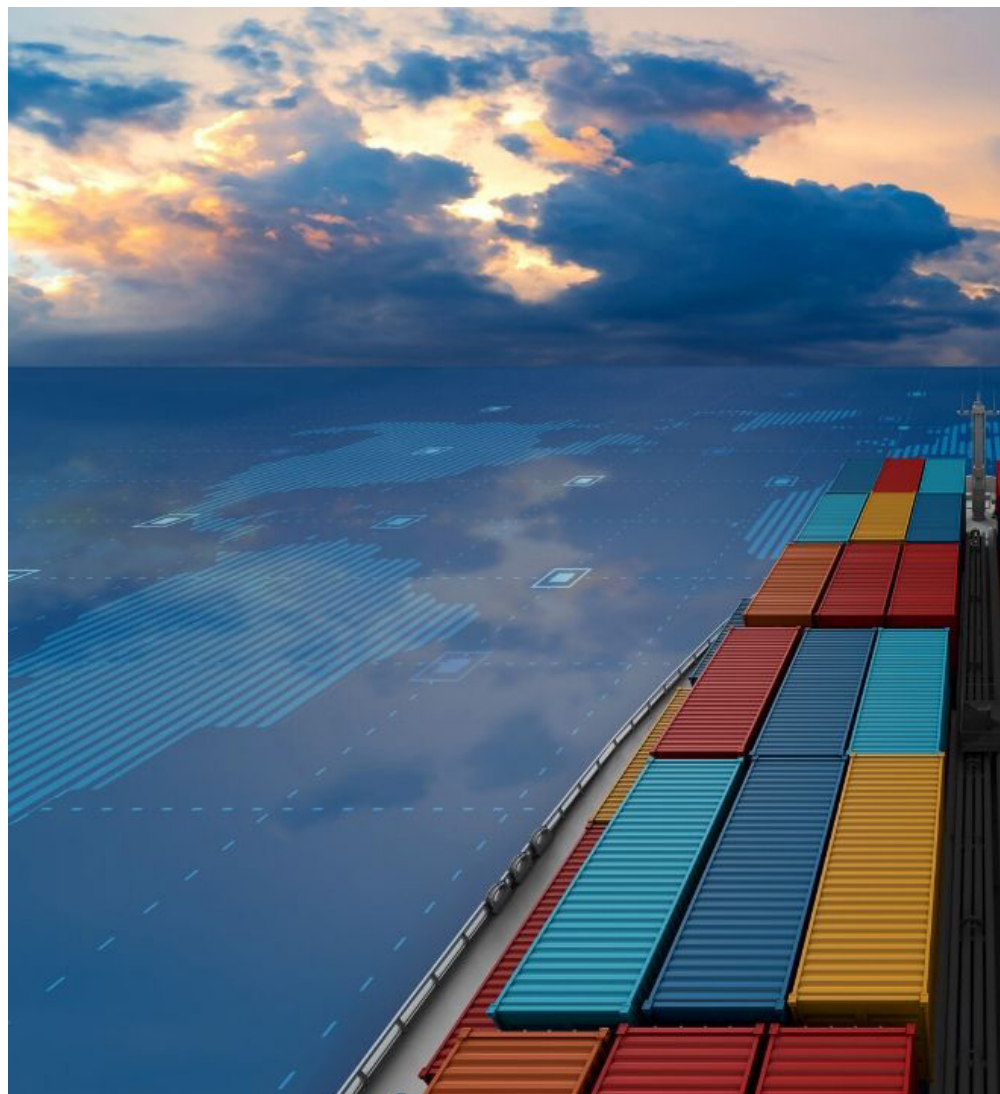
1.2. Kết cấu, đối tượng và phạm vi áp dụng của Luật Phòng vệ thương mại của Ả-rập Xê-út

Luật Phòng vệ thương mại gồm 37 điều chia thành 12 chương, áp dụng đối với hàng nhập khẩu vào Ả-rập Xê-út từ các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và có thể áp dụng đối với hàng nhập khẩu từ các nước không phải là thành viên WTO theo quyết định của Tổng cục Ngoại thương (GAFT).

Luật này cũng áp dụng cho hàng nhập khẩu từ các quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC), tuân theo các điều kiện nhất định. GAFT đóng vai trò trung tâm và đại diện cho

Ả-rập Xê-út trong WTO và Ủy ban thường trực về chống các hành vi gây hại trong thương mại quốc tế tại GCC và Liên đoàn các quốc gia Ả-rập. Cơ quan này có nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ, thực hiện các chương trình và hướng dẫn nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp liên quan đến các cuộc điều tra và các vấn đề về phòng vệ thương mại.

Theo Luật Phòng vệ Thương mại của Ả-rập Xê-út, GAFT thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ ngành công nghiệp địa phương khỏi thương mại không công bằng bởi hàng nhập khẩu bán phá giá và được trợ cấp, đồng thời áp đặt các biện pháp đối với hàng nhập khẩu vào Ả-rập Xê-út.



Đồng thời GAFT cũng hỗ trợ các doanh nghiệp của Ả-rập Xê-út ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước khác áp lên hàng xuất khẩu của nước này.

Điểm đáng lưu ý là Luật Phòng vệ Thương mại của Ả-rập Xê-út sẽ được áp dụng cùng với Luật chung của GCC về Chống bán phá giá, Các biện pháp đối kháng, và Các biện pháp tự vệ và Quy tắc thực hiện (có thể gọi vắn tắt là Luật chung về phòng vệ thương mại của Hội đồng Vùng Vịnh).

1.3. Khiếu nại và điều tra

Luật Phòng vệ thương mại của Ả-rập Xê-út cho phép đại diện các ngành công nghiệp nội

địa nộp đơn khiếu nại trước GAFT khi bị thiệt hại do thương mại không công bằng hoặc hàng nhập khẩu tăng nhanh vào Ả-rập Xê-út.

Lãnh đạo của GAFT sẽ đưa ra các quyết định liên quan, bao gồm quyết định về việc bắt đầu, gia hạn và chấm dứt điều tra nếu cần. Các cuộc điều tra thường sẽ không quá 12 tháng và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài đến tối đa 18 tháng.

Trong quá trình điều tra, các cơ quan chính phủ phải hợp tác cung cấp thông tin cần thiết để hỗ trợ các hoạt động điều tra.

Ngoài ra, đại diện ngành công nghiệp nội địa của Ả-rập

Xê-út yêu cầu bồi thường thiệt hại phải cung cấp tất cả thông tin cần thiết, bao gồm cả dữ liệu bí mật và không bí mật. Tất cả các bên liên quan/quan tâm được yêu cầu tôn trọng quy tắc bảo mật thông tin để đảm bảo tính công bằng.

1.4. Áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

Căn cứ vào các khuyến nghị được đưa ra từ quá trình tiến hành điều tra, GAFT sẽ quyết định việc áp dụng các biện pháp tạm thời và/hoặc cuối cùng. Quyết định có thể được đưa ra để áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp dưới hình thức thuế quan và cam kết về giá, hoặc các hạn chế định lượng dựa trên kết quả của cuộc điều tra.

Việc áp dụng các biện pháp sẽ quy định rõ phạm vi về thời gian và số lượng cần thiết để bù đắp cho các thiệt hại mà việc bán phá giá và trợ cấp gây ra cho ngành sản xuất trong nước; và sẽ ở mức độ cần thiết để ngăn ngừa hoặc xử lý thiệt hại vật chất đối với ngành sản xuất trong nước.

1.5. Lợi ích công cộng

Những bên có lợi ích công cộng phải khai báo trong thời hạn quy định trong thông báo khởi xướng điều tra, xem xét cuối cùng và xem xét gia hạn các biện pháp ngăn chặn. Họ sẽ gửi thông tin được hỗ trợ bởi các tài liệu và bằng chứng cho GAFT về tác động của việc áp đặt các biện pháp phòng vệ thương mại đối với lợi ích công cộng và liệu việc áp dụng, hoặc mở rộng, hoặc chấm dứt các biện pháp đó có phục vụ lợi ích công cộng hay không.

Lưu ý: Các vấn đề liên quan đến lợi ích công cộng có thể bao gồm lợi ích của người tiêu dùng,



sức khỏe cộng đồng, khả năng cạnh tranh của thị trường trong nước và các vấn đề lợi ích công cộng khác.

Các cơ quan chính phủ, tổ chức và hiệp hội dân sự ở Ả-rập Xê-út không nằm trong định nghĩa về các bên liên quan và do đó họ sẽ có ý kiến về tác động của việc áp dụng các biện pháp đối với lợi ích công cộng của Ả-rập Xê-út.

1.6. Giải quyết tranh chấp

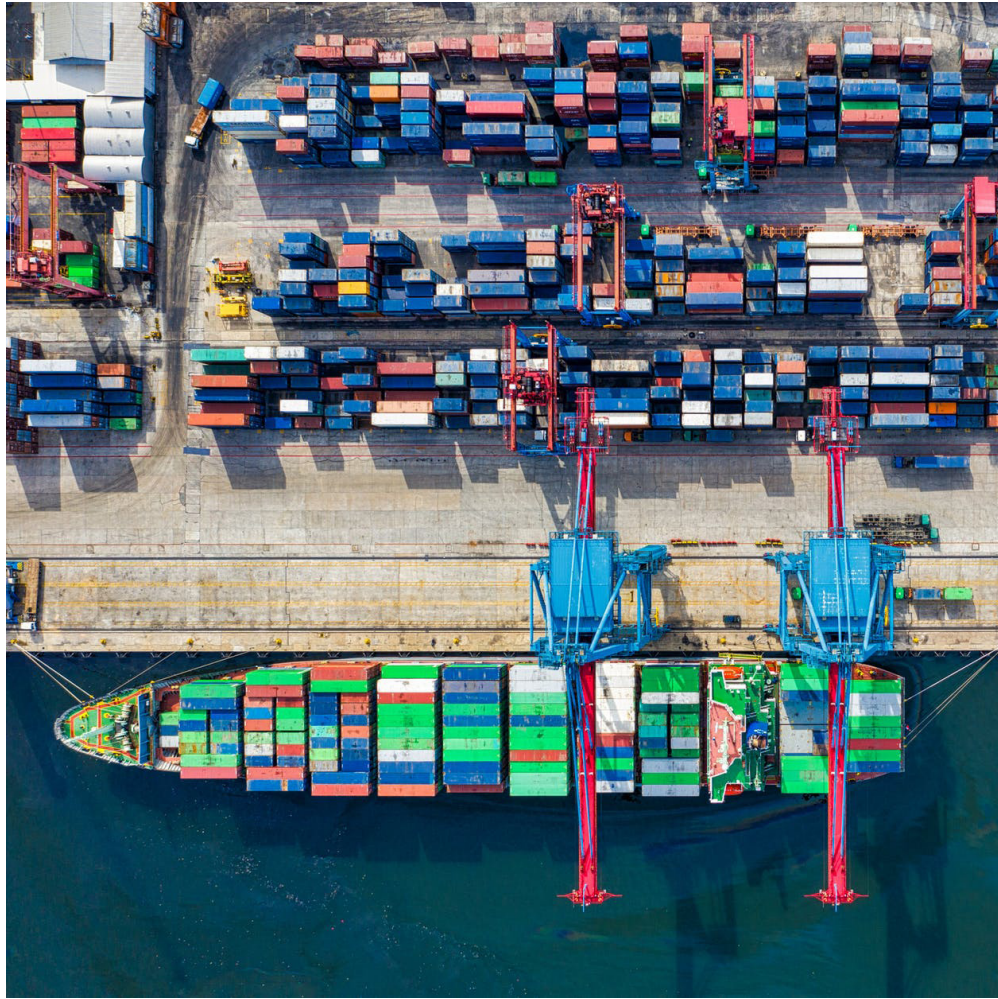
Các bên liên quan có quyền khiếu nại trong vòng 30 ngày đối với các biện pháp cuối cùng được áp dụng theo Luật Phòng vệ thương mại.

Kháng cáo sẽ được xem xét và sau đó có thể được xét xử trước tòa án hành chính.

1.7. Quy định thực thi Luật Phòng vệ thương mại (the Executive Regulation of the Law)

Bao gồm 64 điều chia thành 17 chương, Quy định thực thi nhằm làm rõ quy trình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trong nước cũng như thu hút đầu tư vào Ả-rập Xê-út, nhằm đạt được các mục tiêu trong Tầm nhìn của Ả-rập Xê-út 2030.

Quy định thực thi đưa ra quy trình áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ có thể được áp dụng theo các nghĩa vụ thương mại quốc tế của Ả-rập Xê-út, bao gồm Hiệp định Chống bán phá giá của WTO, Hiệp định về Trợ cấp và Các Biện pháp Chống Trợ cấp, và các Biện pháp Tự vệ.



2. Cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Ả-rập Xê-út, các mặt hàng cần lưu ý

2.1. Cán cân thương mại

Nhìn chung đến nay Việt Nam vẫn trong tình trạng nhập siêu từ Ả-rập Xê-út; tình trạng kéo này kéo dài từ trước dịch bệnh COVID-19, qua 2 năm dịch bệnh đến năm 2022 thâm hụt thương mại càng mở rộng. Do đó các rủi ro về việc Ả-rập Xê-út áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại không lớn như trong trường hợp các thị trường Việt Nam đang xuất siêu.

Bảng 1: Cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Ả-rập Xê-út, đoạn 2019

Năm	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)
2019	349.837.969	1.204.7
2020	437.889.489	1.150.9
2021	371.034.509	1.649.2
2022	717.936.773	1.916.8
Quý I/2023	229.865.442	461.6

Nguồn: Tính toán từ số liệu

Tuy nhiên, như đã đề cập ở phần trên, Luật Phòng vệ thương mại của Ả-rập Xê-út cho phép đại diện các ngành công nghiệp nội địa nộp đơn khiếu nại trước GAFT khi bị thiệt hại do thương



Thương mại giữa Việt Nam và Ả-rập Xê-út giai đoạn 2019-2022

Nhập khẩu (USD)	Cán cân thương mại (USD)
104.743.198	-854.905.229
150.910.945	-713.021.456
149.201.812	-1.278.167.303
116.895.604	-1.198.958.831
111.682.844	-231.817.402

Số liệu của Tổng cục Hải quan

thương mại không công bằng hoặc hàng nhập khẩu tăng nhanh vào Ả-rập Xê-út, do đó các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này tăng nhanh và liên tục sẽ dễ bị đưa vào diện “theo dõi”. Điểm

đáng lưu ý là trong quý I/2023, xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Ả-rập Xê-út đã tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tăng 123,33%. Trong đó một số mặt hàng tăng mạnh là phương tiện vận tải phụ tùng tăng 890,43%, sản phẩm từ cao su, tăng 609,5%, sắt thép các loại tăng 323,32%, sản phẩm từ sắt thép tăng 391,08%. Đặc biệt xuất khẩu điện và linh kiện tăng rất mạnh và hiện là mặt hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất sang Ả-rập Xê-út trong quý đầu năm 2023.

Bảng 2: Các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Ả-rập Xê-út trong quý I/2023
(thứ tự xếp theo trị giá)

Tên nhóm/mặt hàng	Trị giá xuất khẩu trong quý I/2023 (USD)	Quý I/2023 so với quý I/2022 (%)
TỔNG GIÁ TRỊ	229.865.442	123,33
Điện thoại các loại và linh kiện	90.229.452	20.579,32
Hạt điều	19.917.225	42,69
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	19.253.374	195,06
Hàng thủy sản	16.253.864	-1,19
Hàng dệt, may	13.090.065	98,96
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	8.434.369	54,44
Sản phẩm từ sắt thép	7.349.526	391,08
Gỗ và sản phẩm gỗ	7.254.216	-12,69
Sản phẩm hóa chất	4.550.857	-24,24
Gạo	4.403.579	-22,35
Hạt tiêu	3.361.979	21,51
Hàng rau quả	2.879.631	-8,17
Phương tiện vận tải và phụ tùng	2.744.055	890,43
Chè	1.411.044	16,02
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1.138.043	-22,41
Sản phẩm từ chất dẻo	1.130.757	-47,43
Sản phẩm từ cao su	842.522	609,50
Sắt thép các loại	131.023	323,32
Hàng hóa khác	25.489.862	22,14

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

3. Một số cảnh báo đối với các doanh nghiệp Việt Nam

Xu hướng tăng cường các hoạt động điều tra và áp dụng biện pháp PVTM sẽ gia tăng tại Ả-rập Xê-út trong thời gian tới:

Có thể thấy trong những năm gần đây, Ả-rập Xê-út ngày càng trở thành quốc gia tích cực sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Tầm nhìn 2030 yêu cầu chính phủ hỗ trợ và thúc đẩy việc thành lập và phát triển các ngành công nghiệp trong nước của Ả-rập Xê-út và bảo vệ sản xuất nội địa khỏi các hành vi thương mại không công bằng của nước ngoài.

Việc công bố Luật phòng vệ thương mại của Ả-rập Xê-út và các Quy định thực thi là bước tiến quan trọng trong nỗ lực về mặt lập pháp cho các biện pháp bảo vệ cho các ngành công nghiệp trong nước của Ả-rập Xê-út.

Đáng lưu ý là khi Luật Phòng vệ Thương mại và các Quy định Thực thi bắt đầu được áp dụng, GAFT có thể tiến hành một số lượng đáng kể các cuộc điều tra về phòng vệ thương mại.

Các nhà sản xuất và thương nhân trong nước của Ả-rập Xê-út, cũng như các nhà xuất khẩu nước ngoài, được khuyến nghị nghị theo sát quá trình xây dựng Luật Phòng vệ Thương mại, cũng như thực tiễn của GAFT.

Khi một cuộc điều tra về biện pháp phòng vệ thương mại (chẳng hạn như chống bán phá giá, thuế đối kháng và tự vệ) được bắt đầu, tất cả các bên quan tâm nên hợp tác với GAFT. Việc không hợp tác có thể dẫn đến kết quả kém thuận lợi hơn cho bên đó so với trường hợp bên đó hợp tác.

Đối với các doanh nghiệp của Việt Nam, cần lưu ý đến những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (về trị giá và về lượng lớn) cũng như tốc độ tăng thị phần tại Ả-rập Xê-út (như đã phân tích ở trên).

Mặc dù các điều khoản của Luật Phòng vệ thương mại phần lớn tuân thủ các Hiệp định của WTO, nhưng đã đặt ra các quy tắc điều chỉnh việc kiểm tra lợi ích công cộng theo Điều 19-21. Các bên quan tâm được yêu cầu đăng ký và đệ trình về lợi ích công cộng, sau xem xét, GAFT sẽ quyết định áp đặt/thu hồi các biện pháp phòng vệ thương mại. Quy định cũng đưa ra các điều khoản về hoàn tiền, cam kết giá, điều tra chống gian lận, do đó các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu kỹ về các biện pháp tạm thời này để có phương án chuẩn bị trong trường hợp bị đưa vào diện điều tra.

Quy định thực thi cũng đưa ra một cơ chế phúc thẩm hai cấp. Các khiếu nại đối với việc áp thuế trong vòng 30 ngày đối với các biện pháp cuối cùng được thực hiện theo Luật Phòng vệ Thương mại. Sau đó, kháng cáo chống lại quyết định này sẽ được đưa ra trước các tòa án hành chính.

Chú ý về mối tương quan trong quá trình thực thi Luật phòng vệ Thương mại của Ả-rập Xê-út và Thông luật của GCC

Ngoài ra, các quy định nhấn mạnh rằng hệ thống khắc phục hậu quả thương mại của Ả-rập Xê-út sẽ hoạt động song song với Thông luật của GCC. Tuy nhiên, không có cuộc điều tra nào được tiến hành đồng thời trên cùng một sản phẩm được nhập khẩu từ cùng một nguồn theo cả hai luật. Tương tự như vậy, không

có thuế nào được áp dụng đồng thời đối với cùng một sản phẩm từ cùng một nguồn theo cả hai luật (tránh đánh thuế 2 lần).

Tuy các biện pháp PVTM sẽ được tăng cường nhưng vẫn có cơ hội cho các phân khúc thị trường hàng hóa phù hợp

Các văn bản dưới luật của Luật Phòng vệ Thương mại được Ả-rập Xê-út thông qua dự kiến sẽ thiết lập một hệ thống phòng vệ thương mại mạnh mẽ tập trung vào việc bảo vệ lợi ích của ngành công nghiệp trong nước nhưng có trọng tâm, trọng điểm để không ảnh hưởng đến nguồn cung hàng hóa cho người tiêu dùng cũng như nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Do đó các doanh nghiệp Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội tận dụng các phân khúc thị trường phù hợp tại Ả-rập Xê-út.

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại;
2. Xây dựng, vận hành và quản lý mạng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử của Cục;
3. Phát triển các hoạt động dịch vụ thông tin phục vụ yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Cục trưởng;
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Cục biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan về lĩnh vực phòng vệ thương mại và các hoạt động khác của Cục.
5. Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Cục;
6. Chủ trì công tác cảnh báo sớm các vụ việc chống bán phá giá đối với hàng Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài.
7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến phòng vệ thương mại;
8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại;
9. Tổ chức khảo sát, điều tra các lĩnh vực liên quan đến phòng vệ thương mại;
10. Tham gia hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị thuộc Cục trong công tác nghiên cứu và phân tích thông tin theo chỉ đạo của Cục trưởng;
11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin về phòng vệ thương mại;
12. Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao;
13. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính và tài sản được giao theo quy định;
14. Theo dõi và cập nhật thường xuyên các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp, các mặt hàng có nguy cơ bị lẩn tránh thuế.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI